

THÁNH HẠ DÃ HỘT LỊ PHỘC ĐẠI UY NỘ VƯƠNG
LẬP THÀNH ĐẠI THẦN NGHIỆM CÚNG ĐƯỜNG
NIỆM TỤNG NGHI QUỸ PHÁP PHẨM
QUYỂN THƯỢNG

Hán dịch : Chùa Đại Hưng Thiện- Tam Tạng

Sa Môn Đại Quảng Trí BẤT KHÔNG phụng chiếu dịch

Việt dịch : HUYỀN THANH

Quy mệnh Kim Cương Thủ
Mật chủ Đại Bồ Tát
Hay nói Thừa tối thượng
Khiến mau chứng Bồ Đề
Hạ Dã Hột Lị Phộc (Hàyagriva – Mã Đầu)
Hay đập các ma chướng
Dùng phương tiện Từ Bi
Hiện hình đại phần nộ
Thành mặt trời đại uy
Chiếu diệu giới vô biên

1

Kể tu hành ngu tối
Mau chóng được Tất Địa (Siddhi)
Tươi rớt nước Cam Lộ (Amrta)
Tẩy rửa hạt giống tạp
Huân tập trong Tàng Thức (Alaya)
Mau gom tụ phước trí
Được pháp thân viên tịnh
Nên con cúi đầu lễ
Nay ta theo Mật Ngôn
Giáo lý thú vi diệu
Nói Nghi Quỹ tối mật
A Xà Lê (Acàrya – Quý phạm sư) trước chọn
Đệ tử tu Mật Ngôn
Kể tịnh tín Tam Bảo
Cung kính pháp Đại Thừa
Khao khát Giáo Du Già (Yoga)
Thích tu hạnh Bồ Tát
Tâm ý không khiếp nhược

Cầu học môn tương ứng
Xả bỏ thân mệnh, tiền
Không chán, mệt, tiếc nuối
Tộc tính , đủ các căn
Đa văn, hộ chính pháp (Samyk dharma)
Yêu thích hạnh Lục Độ
Kính nhớ các Hữu Tình
Thường mặc giáp Đại Thệ
Độ hết giới vô biên

2

Tất cả loại Hữu Tình
Khiến mau chứng Bồ Đề
A Xà Lê ! Nếu thấy
Người pháp khí như vậy
Phương tiện mà khuyên dạy
Trước hết nên diễn nói
Đạo Bồ Đề vi diệu
Lý Bát Nhã khéo léo
Lối Bồ Đề mau chóng
Xong, cho nhận Tam Quy
Khiến phát tâm Bồ Đề
Tiếp trao cho “ **Tam Thế
vô ngại tam chủng giới** “
Luật Nghi của Bồ Tát
Mới dẫn vào Luân Đàn
Thọ nhận Bản Sở Tôn
Trì Minh, hộ quán đỉnh
Ứng Mạn Trà La (Mandala : Đàn Tràng) này
Khiến tạo Tam muội gia (Samaya – Bản Thệ)
Từ nay đến thành Phật
Đừng bỏ tâm Bồ Đề
Cung kính A Xà Lê
Ngang bằng tất cả Phật
Giống như Chấp Kim Cương (Vajra dhàra)
Đối với nơi đồng học
Tôn kính chẳng khinh mạn
Theo thầy nhận Kim Cương

3

Và nhận Kim Cương Khánh (nhạc khí hình bán
nguyệt)
Vì mong cầu Tất Địa

Cho đến Bồ Đề trường
Thường giữ gìn chẳng bỏ
Gần gũi thầy Quán Đỉnh
Nhận đủ giáo Bản Tôn
Quyết định không nghi ngờ
Sau đó dừng tiến tu

Người tu Du Già theo thầy nhận được Nghi Quỹ của Bản Tôn Xong, nên ở nơi nhàn hạ hoặc ở núi rừng, u cốc, nơi chốn Thù Thắng như Giáo nói. Xây dựng Tịnh Thất hoặc ở Tịnh xá, làm pháp Trì Đất, dùng Cù Ma Di xoa lau, lại lấy bùn Bạch Đàn xoa tô Đạo Trường. Chung quanh treo phan, bên trên giăng dù lọng (Thiên Cái). Ở mặt Tây của Đàn, đặt tượng Bản Tôn. Hành giả ở mặt Đông của Đàn, đối diện với Tượng, trải tranh cói (cái chiếu bằng cỏ tranh) làm chỗ ngồi hoặc ngồi treo chân lên cái phan nhỏ, phân chia Mạn Trà La, bày vị trí của các Thánh Tôn, đặt 2 bình Ú Già (Arghya) chứa đầy nước thơm, để 4 cái Hiền Bình (Bhadra Kundali) ở 4 góc Đàn. Mỗi ngày lấy mọi loại hoa mùa rải trên Đàn, đốt hương, xoa dầu thơm, thắp đèn sáng, dâng cúng thức ăn uống với trái cây. Gia trì chia bày 4 bên cúng dường. Tùy khéo khả năng, bày biện sửa soạn cho thật trang nghiêm.

Mỗi khi vào Đàn, chân thành làm lễ, bày tỏ sám hối, tùy hỷ, khuyến thỉnh, hồi hướng, phát nguyện.

4

Bấy giờ Kim Cương Thủ Bồ Tát (vajra pani Bodhisatva) bảo Văn Thù Sư Lợi (Mamju'sri) rằng : “Có **Đại Uy Nộ Vương Thánh Mã Đầu Tôn**. Nay tôi nói về Tâm và Diệu Ấn của vị đó. Tất cả đại chúng đều đi đến đây”.

Thời Kim Cương Thủ Bồ Tát lại bảo Văn Thù Sư Lợi rằng “Thiện Nam Tử! Hãy lắng nghe! Có vô biên vị công đức dũng kiện, vô biên Đức Như Lai phụng sự vị Đại Uy Nộ Vương này. Lại ở thời quá khứ, a tăng kỳ Đức Như Lai đều mong dạy bảo được Vô Thượng Chính đẳng Bồ Đề. Có vô lượng Tám Bộ Trời Rồng bằng thường cúng dường, cung kính thừa sự.

Nếu vừa nhớ tới vị Uy Nộ Vương ấy thì hay khiến cho tất cả loài gây chướng Mạn thấy đều đoạn hoại, tất cả kẻ gây chướng chẳng dám lại gần, thường mau chạy xa. Trong 40 dặm quanh nơi cư trú của người tu hành ấy không có Ma Sự với các hàng quỷ Thần. Thường cùng với các Đại Bồ Tát đồng trú ngụ một nơi.”

Thời Kim Cương Thủ Bồ Tát từ Tam Ma Địa (samàdhi) cảnh giác triệu tập tất cả Thanh Văn (’sravaka) Bích Chi Phật (pratye ka Buddhi) tất cả Trời (Deva) Rồng (Nàga) Dược xoa (Yakṣa), Càn Đát Bà (gandharva) A Tố La (Asura), Ca Lỗ La (Garuḍa), Khẩn Na La (Kimnara) Ma Hầu La Già (mahoraga) Nhân (Manuṣya) với phi nhân (Amanuṣya), tất cả quần sinh...đều đến tập hội. Lại rút lấy Tâm chúng sinh phân biệt của quần sinh ấy, khiến đồng một thể cùng trụ Tam

5

Ma Địa tên là “**Câu chi phân Thiên Thế Giới Hỏa Diệt**”. Tuy thành một đám lửa lớn như ánh sáng chiếu soi của 7 mặt trời, Đẳng chúng từ miệng của Đại

Mã (đầu ngựa to lớn) tuôn ra đều tụ lại rồi nuốt vào không còn sót, thành ngọn lửa mạnh. Nói Tâm Vi Diệu của vị Đại Uy Nộ Vương Thánh Giả Mã Đầu Tôn ấy, cũng như sự nuốt liếm của Đại Mã Khẩu (miệng con ngựa lớn) thiên đốt Tâm huân tập hạt giống tập trong Tầng Thức của tất cả chúng sinh.

Nói Tối Thắng căn bản chân ngôn là :

“Nặng mặc Tam Mạn đa phộc nhật la nãn (1) Đá diệt tha (2) chủ lễ chủ lễ (3) Tỳ chủ lễ, Tỳ chủ lễ (4) già đá được xoa (5) ma ha bà la (6) Tát phộc tỳ để ná Tỳ na dạ ca (7) bá đà Tạt mô chỉ để (8) một đà dã, hồng, phát tra (9)”

***NAMAḤ SAMANTA VAJRAṆAM**

TADYATHA : CULU CULU – VICULU VICULU – CAṬA YAKṢA. MAHÀ BĀLA – SARVA VIGHNĀM VINĀYAKA VAḬA SAMUKTI BUDDHĀYA HŪM PHAṬ.

Vừa tụng Diệu Chân Ngôn này thì ba ngàn Đại Thiên Thế Giới chấn động theo 6 cách. Tất cả cõi Phật đều bị ánh hào quang lửa của Đại Uy Nộ Vương thiêu đốt, đồng một thể tướng thành đám lửa lớn. Núi tu Di Lô (sumeru) núi đại Tu Di Lô (mahà sumeru) núi Thiết Vi, núi Đại Thiết Vi, tất cả biển lớn thủy đều bị thiêu đốt khô cạn

thành đám tro tàn. Diệu Tâm Tam Ma Địa của Thánh Giả

6

Mã Đầu Tôn Đại Uy Nộ Vương là như vậy.

Hành giả thường nên trụ Tâm Đại Bồ Đề, khởi Bi Mẫn thâm sâu, liền vận tâm quán tưởng tất cả Như Lai tràn đầy hư không có đủ các Tướng tốt, đều nhập pháp Giới Định (Dharma dhātu samādhi). Lại quán tự thân trụ trong Hải Hội của Chư Phật. Liền hết **Kính Giác Nhất Thiết Như Lai Ấn**. 2 tay đều nắm Kim Cương Quyền Đàn Tuệ (2 ngón út) móc nhau, duỗi thẳng hai độ Tiến Lực (2 ngón trở) cùng trụ bên cạnh nhau. Tụng Chân Ngôn là :

“ÁN – phộc nhật la để sắt xá, Hồng”

*** OM VAJRA TIṢṬA HŪM**

Do Kết Ấn này, tụng Cảnh Giác Chân Ngôn thì tất cả Như Lai đều từ Định xuất ra. Người Du Già (yogi) nên tác suy nghĩ khải cáo Chư Phật “Thân con kém Tuệ kém phước, bị chìm đắm trong biển khổ. Con xin lực Uy Thần của Chư Phật. Nguyên xin chằng bỏ Bản Nguyên Đại Bi. Hãy Từ Bi thương xót, quán sát hộ niệm bạt tế cho con”. Tất cả Như Lai ấy đều dùng Thần Lực gia trì hộ niệm, người tu Du Già gặt được vô lượng nhóm phước, thân tâm tự tại.

Tiếp nên lễ Như Lai ở 4 phương thỉnh cầu gia hộ. Trước tiên lễ tất cả Như Lai của Đẳng A Súc Như Lai ở Phương Đông. Người Du Già liền gieo toàn thân xuống đất 2 tay chấp Kim Cương Hợp Chưởng, duỗi dài trên đầu, đặt trái tim Sát Đát chí thành kính lễ. Chân Ngôn là :

“ÁN – Tát phộc đát tha nghiệt đa (1) Bồ Nhạ bả ba -tha nặng dạ đa-ma nam (2) Nãnh lệ dã đa dạ minh (3) Tát phộc đát tha nghiệt đa (4) phộc nhật-la tát đát-phộc địa sắt -xá sa- phộc hàm (5) Hồng”

*** OM – SARVA TATHÀGATA PÙJA PASVÀNÀYA ATMANÀM NIRYÀTA YÀMI – SARVA TATHÀGATA VAJRASATVA ADHIṢṬA SVÀMÀM HÙM.**

Do kết xả Thân Ấn và tụng Chân Ngôn cúng dường lễ kính. Người Du Già do làm lễ này cho đến lúc thành Phật thường được Kim Cương Tát Đỏa (vajrasatva) gia trì khiến cho viên mãn Tâm Bồ Đề.

Tiếp nên lễ tất cả Như Lai của Đẳng Bảo Sinh Như lai ở phương Nam. Như trước, triển thân giao xuống đất chấp tay Kim Cương hạ xuống trái tim, đặt vầng trán sát đất chí thành lễ kính. Chân Ngôn là :

“ÁN – Tát phộc đất tha nghiệt đa, bố nhạ tị sái ca dạ đa-ma nam, nãnh li -dã đa dạ minh – Tát phộc đa tha nghiệt đa, phộc nhật-la la đất-nãnh tị tru tả hàm, đất la”

***OM – SARVA TATHÀGATA PÙJA ABHIṢEKÀYA ATMANÀM NIRYÀTA YÀMI – SARVA TATHÀGATA VAJRARATNA ABHISIMCA MÀM TRÀH.**

Do kết xả Thân Ấn và tụng Chân Ngôn phụng hiến cúng dường kính lễ cho nên đến khi thành Phật, trong mỗi một Địa (Bhùmi) thường được Hư Không Tạng Bồ Tát (Àkà'sa garbha) trao cho pháp Quán Đỉnh, viên mãn phước đức đủ các tướng tốt, thường làm pháp vương của Tam Giới.

Tiếp lễ tất cả Như Lai của Đẳng Vô Thượng Thọ Như Lai ở phương Tây. Như trước duỗi Thân, chấp tay Kim Cương đặt trên đỉnh đầu, để cái miệng sát đất chí thành kính lễ – Chân Ngôn là :

“ÁN – Tát phộc đất tha nghiệt đa, bố nhạ, bát la miệt đất nãng dạ đa-ma nam, nãnh li-dã đa dạ minh – Tát phộc đất tha nghiệt đa, phộc nhật-la đạt ma, bát-la miệt đất dã, Hàm, Hộ-t- li”.

*** OM - SARVA TATHÀGATA PÙJA PRAVARTTANÀYA. ATMANÀM NIRYÀTA YÀMI – SARVA TATHÀGATA VAJRA DHARMA PRAVARTTÀYA MÀM HRÌH.**

Do kết xả Thân Ấn và tụng Chân Ngôn phụng hiến cúng dường lễ kính cho nên đến khi thành Phật thường được Quán Tự Tại Bồ Tát (Avalokite'svara) gia trì, viên mãn Trí Tuệ, chuyển bánh xe Diệu Pháp.

Tiếp lễ tất cả Như Lai của Đẳng Bất Không Thành Tự Như Lai. Như trước, chấp tay Kim Cương đặt ở trái tim, để đỉnh đầu sát đất chí thành lễ kính. Chân Ngôn là :

“ÁN – Tát phộc đất tha nghiệt đa, bố nhạ, yết ma nê A đa-ma nam, nãnh li- dã đa dạ minh – Tát phộc đất tha nghiệt đa, phộc nhật- la yết ma củ lỗ Hàm A”.

*** OM - SARVA TATHÀGATA PÙJA KARMAṆI ATMANÀM NIRYÀTA YÀMI – SARVA TATHÀGATA VAJRAKARMA KURU MÀM ÀH.**

Do kết xả Thân Ấn và tụng Chân Ngôn phụng hiến cúng dường lễ kính cho nên đến khi thành Phật thường được Kim Cương Nghiệp Bồ Tát (Vajra Karma) gia trì, thành tựu nghiệp cúng dường to lớn ở thế giới của tất cả Phật.

Người tu Du Già liền ngồi Kiết Già, thẳng thân chính niệm, chẳng lay động chi tiết, nhắm mắt tĩnh tịch nhập vào 4 Vô Lượng Quán – Liên kết Định Ấn, thoát tiên nhập vào **Từ Vô Lượng Tâm Định** - Dùng Tâm Từ Mẫn duyên khắp tất cả Hữu Tình Sinh theo 4 cách (Noãn, thai, thấp, hóa) trong 6 não đều đủ Như Lai Tạng, đầy đủ 3 loại Thân Khẩu ý Kim Cương – Dùng lực công đức tu 3 Mật của Ta, nguyện cho tất cả Hữu Tình ngang bằng với Phổ Hiền Bồ Tát (samanta Bhadra). Quán như vậy xong, liền tụng **Đại Từ Tam Ma Địa Chân Ngôn** là :

“ÁN – Ma hạ mạt đất-la dạ saphả la”

*** OM – MAHÀ MAITRÌYA SPHARA.**

Tiếp nên nhập vào **Bi Vô Lượng Tam Ma Địa Trí**. Dùng Tâm Bi Mẫn duyên khắp tất cả Hữu Tình Sinh theo 4 cách trong 6 nẻo đang bị chìm đắm trong biển khổ sinh tử, chẳng ngộ Tự Tâm, vọng sinh phân biệt mọi thứ phiền não và tùy phiền não. Chính vì thế cho nên chẳng đạt chân Như bình đẳng như hư không siêu vượt bằng sa công đức. Tùy lực gia trì tu 3 Mật của ta, nguyện cho tất cả Hữu Tình ngang bằng với Hư Không Tạng Bồ Tát. Quán như vậy xong, liền tụng **Đại Bi Tam Ma Địa Chân Ngôn** là :

“ÁN – Ma ha ca lô noa dạ, saphả la”

*** OM – MAHÀ KARUṆĀYA SPHARA.**

Tiếp nên nhập vào **Hỷ Vô Lượng Tâm Tam Ma Địa Trí**. Dùng Tâm thanh tĩnh duyên khắp tất cả Hữu Tình Sinh theo 4 cách trong 6 nẻo, xưa nay thanh tĩnh giống như Tự Tính thanh tịnh của hoa sen chẳng nhiễm bụi bên ngoài (khách Trần) – Dùng lực Công Đức tu 3 Mật của Ta, nguyện cho tất cả Hữu Tình ngang bằng với Quán Tự Tại Bồ Tát. Quán như vậy xong, liền tụng **Đại Hỷ Tam Ma Địa Chân Ngôn** là :

“ÁN – Truật đà bát-la mô ná, sa-phả la”

*** OM – ‘SUDDHA PRAMODA SPHARA**

Tiếp nên nhập vào **Xả Vô Lượng Tâm Tam Ma Địa Trí** - Dùng Tâm Bình đẳng duyên khắp tất cả Hữu Tình sinh theo 4 cách trong 6 nẻo – Điều lìa Ngã, Ngã Sở, Uẩn, Giới, Xứ, Năng Thủ, sở thủ, bình đẳng nơi pháp, Tâm vốn chẳng sinh, Tính Tướng đều trống rỗng. Dùng lực Công Đức Tu 3 Mật của Ta, nguyện cho tất cả Hữu Tình ngang bằng với Hư Không Khố Bồ Tát (Gagana Garja hay Àkà'sa garja). Quán như vậy xong, liền tụng **Đại xả Tam Ma Địa Chân Ngôn** là

“ÁN – Ma hô bế khát-sái, sa-phả la”

*** OM – MAHÀ UPEKṢA SPHARA.**

Người Du Già do tu tập 4 Vô Lượng Tâm Định, Vô Lượng Tâm Chân Ngôn nên ở đời vị lai, hết thấy mọi loại chướng nạn, Ma Nghiệp của người Trời đều được trừ diệt. Trong thân gom chứa vô lượng nhóm phước, Tâm được điều nhu, kham nhẫn tự tại.

Người tu Du Già chẳng nên chấp trước sự thanh tịnh bên ngoài, thường dùng nước pháp Tự Tính Thanh Tịnh của Thắng Nghĩa tẩy rửa Thân Tâm, như lý tương ứng, tụng **Thanh Tịnh Chân Ngôn** 3 biến – Chân Ngôn là :

“ÁN – Sa-phộc bà phộc truật đà – Tát phộc đạt mạc sa-phộc bà phộc, truật độ hám”

*** OM – SVÀBHAVA ‘SUDDHA – SARVA DHARMA SVÀBHAVA ‘SUDDHA UHAM**

Như trong kinh Kim Cương Đỉnh Du Già nói : “Khi Thân khẩu ý Kim Cương, Tâm Bồ Đề bị mất thì Tĩnh Tâm làm phép tắm gội (Táo Dục) sẽ lợi ích”

Người tu Du Già liền lấy đầu thơm xoa 2 tay rồi chấp lại để ngang trái tim, liền kết **Như Lai Bộ Tam Ma Gia Khế** - chấp tay như hoa sen chưa nở, đem Tiến Lực (2 ngón trỏ) phụ lỏng trên của Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa) co Thiền Trí (2 ngón cái) phụ bên cạnh Tiến Lực (2 ngón trỏ) – Kết thành Ấn xong, tụng Chân Ngôn, nhập vào “Du Già Tác Ý Quán” – Tất cả Như Lai tràn đầy khắp hư không, nguyện xoa gia trì cho ta – Lại tưởng từ Ấn tuôn ra vô lượng ánh sáng chiếu chạm tất cả Hữu Tình không sót một ai, mau chứng chân Như Bình Đẳng – Dùng Phật Tam Muội Gia Khế này mau chứng Du Già, nguyện cho tất cả Hữu Tình chứng được Đại Bồ Đề cứu cánh – Liền tụng Chân Ngôn là :

“Năng mạc Tam Mãn đa một đà nam – ÁN – đát tha nghiệt đố nạp-bà phộc dã, saphộc hạ”

*** NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM – OM TATHĀGATA UDBHAVĀYA SVĀHĀ**

Do tụng Chân Ngôn này và kết Ấn tác ý, ắt ngang bằng với tất cả Như Lai, sẽ được đầy đủ 32 Tướng với Vô Kiến Đỉnh Tướng và viên mãn 3 thân. Dem Ấn này đặt trên đỉnh đầu rồi tùy tiện giải tán.

Tiếp kết **Liên Hoa Bộ Tam Ma Gia Ấn** – Lại chấp tay Phù Dung (Hư tâm hợp chưởng) đặt ngay trước trái tim của mình, kèm dựng Đàn Tuệ (2 ngón út) Thiền Trí (2 ngón cái) 6 ngón còn lại mở bung như 8 cánh sen – Kết Ấn xong, tụng Chân Ngôn, nhập vào “Thậm Thâm Đại Bi Du Già Tam Ma Địa Quán”. Tưởng Quán Tự Tại Bồ Tát cùng với vô lượng bậc Trì Liên Hoa (Tay cầm hoa sen) tràn đầy khắp Hư Không Giới, nguyện xin gia trì cho ta. Lại khởi Quán này, từ Ấn tuôn ra vô lượng ánh sáng chiếu chạm hạt giống tạp nhiễm trong Tàng Thức căn bản của Hữu Tình trong 6 nẻo, đặc được Tự Tại bình đẳng Vô Duyên Đại Bi, mau được Như Huyền Tam Ma Địa, tùy thuận 6 nẻo hiện mọi loại Thân, 4 Vô Ngại giải thoát, đủ 64 thứ phạm Âm, ứng ngay tất cả Hữu Tình để thành Phật Đạo – Chân Ngôn là :

“Năng mạc kiếm Ma La bả noa duệ – Án bát-nạp mô nạp-bà phộc dã,saphộc hạ”

*** NAMAḤ KAMALA PĀṆAYE - OM PADMA UDBHAVĀYA SVĀHĀ**

Do Kết Ấn này và tụng Chân Ngôn gia trì nên ngang bằng với Quán Tự Tại Bồ Tát, sẽ được 10 Địa, 10 Tự Tại, 3 loại Ý Sinh Thân – Dem Ấn đặt ở trên miệng của mình rồi giải tán.

Tiếp kết **Kim Cương Bộ Tam Muội Gia Ấn**. Hai tay chung bưng, Đản Tuệ (2 ngón út) Thiên Trí (2 ngón cái) hỗ trợ và chéo nhau. Kết Ấn thành xong, tụng Chân Ngôn, nhập vào “Bồ Đề Tâm Tam Ma Địa Quán” – Tưởng Kim Cương Thủ Bồ Tát (Vajra Pàṇi), Mã Đầu (Hayaḡriva), vô lượng Phần Nộ chúng tập hội tràn đầy khắp giới Hư Không nguyện xin gia trì cho ta – Lại Tưởng từ Ấn tuôn ra vô lượng ánh sáng chiếu chạm tất cả Hữu Tình trong nẻo Bất Định nghiêng về Nhi Thừa mau được thành Đại Bồ Đề – Chân Ngôn là :

“Năng Mạc Tam mãn đá phộc nhật-la nản – ÁN – phộc nhật-lễ nạp-bà phộc dã saphộc hạ”

NAMAḢ SAMANTA VAJRAṆAM_ OM VAJRA UDBHAVĀYA SVĀHĀ

Do tụng Chân Ngôn này và kết Ấn tác ý, chẳng bao lâu sẽ được Thân Khẩu Ý Kim Cương của Kim Cương Tát Đỏa, hay nói Giáo Lệnh Luân của Mật Giáo, đem Thượng Trung Hạ Tất Địa cho chúng Hữu Tình không còn sót một ai, mau đốn Chướng Tất Địa. Nhân tiện đem Ấn này đặt ở trước trái tim của mình, rồi giải tán.

Lại tác niệm này :”Trong Thế Giới không sót chỗ nào,

có vô lượng vô biên Hữu Tình, tuy phát Tâm Bồ Đề, tuy gom chứa tư lượng về phước Đức Trí Tuệ lại thiếu sót : Trí Tuệ, phương tiện gia trì, Diệu pháp của Du Già, bị lui mất căn lành nên các loài Ma được dịp thuận tiện. Làm thế nào dẫn người ấy được vào Luân Giải Thoát? Hãy vì mỗi một chúng Hữu Tình mà nói Du Già của 3 Mật, Đại Thừa Vi Diệu, mau chóng đốn được quả báo Tất Địa thù thắng của Thế Gian và xuất Thế Gian” phát Tâm như vậy ắt thành **Bị Đại Phệ Trang Nghiêm Giáp Trụ** (mặc áo giáp trụ trang nghiêm của lời thề to lớn)

Tiếp nên kết **Kim Cương Minh Vương Tối Thắng Ấn**. Hai tay Nội phộc, kèm chuỗi Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa) co 2 độ Tiến Lực (2 ngón trỏ) như móc câu rồi đặt ở lưng lóng đầu tiên của Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa) như bình cái chày Tam Cổ Kim Cương, kèm chuỗi Thiên Trí (2 ngón cái) phụ bên cạnh Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa) Chân Ngôn là

“Năng mạc tam mạn đa một đà nam – ÁN phộc nhật-la ngân-nễ, bát-la niệm bả-đá dã, saphộc hạ”

*** NAMAḢ SAMANTA BUDDHĀṆAM – OM VAJRA AGRĪ PRADĪPTAYA SVĀHĀ.**

Dem Ấn này ấn 5 nơi là : Vầng Trán, vai trái, vai phải, trái tim, cổ họng rồi bưng trên đỉnh đầu. Do kết Ấn này và tụng Chân Ngôn tác ý liền thành Bị Kim Cương giáp trụ (mặc giáp trụ Kim Cương) ngang bằng với ánh hào quang sáng rực của Kim Cương Minh Vương (vajra Vidya Rāja) vô lượng vô biên sử giả của Kim Cương Tộc thị vệ, tất cả chướng nạn với Hữu Tình có Tâm chẳng lành không dám xâm hại. Bên trên đến giới Hư Không, bên dưới đến Phong Luân Tế (Bờ mé của phong luân) hết thủy hàng Không Hành, Địa Cư, phía dưới có Đẳng Loại Tỳ Na Dạ Ca đều khởi Tâm Từ chẳng có thể gây chướng ngại cho Bồ Tát tu Hạnh Chân Ngôn.

Tiếp nên kết **Kim Cương Luân Bồ Tát Ấn**, tụng Chân Ngôn để vào Mạn Trà La (Maṇḍala – Đạo Trường) , nhận được luật nghi của Tam Thế Vô chướng

ngại Tam Chủng Bồ Tát (3 loại Bồ Tát không có chướng ngại trong 3 đời) Do vào Man Trà La thì thân tâm đầy đủ 10 cõi vi trần, 3 Thế Giới, số Tam Ma Gia (samaya – Bản Thệ) nhiều như bụi nhỏ, không tác Cấm Giới. Nhân co duỗi, cúi đầu, ngửa cổ phát ngôn, nhỏ bỏ, khởi tâm động niệm bỏ quên Tâm Bồ Đề, lười mất căn lành – Dùng phương tiện thù thắng của Ấn Khế Chân Ngôn này, tụng trì tác ý thì hay trừ tội lỗi vi phạm vào Tam ma gia, nên cố gắng thêm Quang Hiển (hiện ánh sáng) hay tĩnh Thân Khẩu Ý ất thành nhập tất cả Man Trà la, được Quán Đỉnh Tam Ma Gia. Liên nên kết Khế : Hai tay cài chéo nhau bên trong, kèm duỗi thẳng Tiến Lực (2 ngón trỏ), Nhấn Nguyện (2 ngón giữa) quấn quanh và ló ra phía trước lông đầu của Tiến Lực (2 ngón trỏ) đều dùng tướng đứng của ngọn núi, kèm Thiên Trí (2 ngón cái) duỗi thẳng, để ở trái tim, tụng Chân Ngôn 7 biến – Chân Ngôn là :

“Năng mạc Tát- đê- lệ đã địa -vĩ ca nam, đát tha

nghiệt đa nam – Âm vĩ la nhĩ, vĩ la nhĩ – ma ha chước-yết la phộc nhật-la – sa đá sa đá – sa la đế, sa la đế – Đát-la dĩ, đát-la dĩ – vĩ đà ma nhĩ – Tam bạn nhạ nễ – đát- la ma đê, Tát đà ngại-lệ đát-lam, sa phộc hạ ”

NAMAḤ STRIYA DHVIKANĀM TATHĀGATANĀM – AM VIRAJI VIRAJI, MAHĀ CAKRA VĀJRI, SATA SATA, SARATE SARATE, TRAYI TRAYI, VIDHAMATI SAMBHAMJANI, TRAMATI SIDDHA AGRI TRĀM – SVĀHĀ.

Lúc tụng Chân Ngôn này thì tác quán niệm là : “Chúng Hữu Tình thuộc 6 nẻo sinh tử trong khắp cả Hư Không cùng tận của Pháp Giới mau được vào Kim Cương Giới Đại man Trà la, ngang bằng với Kim Cương Tát Đỏa Đại Bồ Tát.

Tiếp kết Kim Cương Hợp chưởng Ấn : Hai tay dùng 10 ngón trợ nhau cài chéo, bên phải đè bên trái, chấp tay lại liền thành Chân Ngôn là :

“ÁN – phộc nhật-lăng nhạ lệ ”

*** OM VAJRA JĀLI**

Do kết Kim Cương Hợp chưởng Ấn này mau được mãn túc 10 Ba La Mật, được 10 Tự Tại.

Tiếp kết Kim Cương phộc Ấn : Dùng Ấn trước, cài chéo 10 ngón tay bên ngoài nhau rồi nắm lại thành Quyền liền thành Chân Ngôn là :

“ÁN – phộc nhật-la mãn đà ”

*** OM VAJRA BANDHA**

Do kết Kim Cương phộc Ấn này, Du Già giả mau được mãn túc 10 Địa.

Tiếp kết Tồi thập chủng Hoặc Chứng Kim Cương phộc Ấn : Như Kim Cương phộc lúc trước, đem Ấn rút kéo võ trên trái tim 3 lần liền thành – Chân Ngôn là :

“ÁN – phộc Nhật- la mãn đà, đát- la tra ”

*** OM – VAJRA BANDHA TRĀT**

Do Kết Ấn này hay tồi diệt 10 loại Hoặc Chướng trong tâm, ất biểu hiện phát huy thân khẩu ý Kim Cương.

Tiếp kết Kim Cương Biến Nhập Ấn : Như Kim Cương phộc Ấn lúc trước, co Thiên Trí (2 ngón cái) vào trong lòng bàn tay, đều vịn Giới Phương (2 ngón vô danh) đặt ở trên trái tim – Chân Ngôn là :

“ ÁN – phộc nhật- la phệ xả Ấc ”

*** OM – VAJRA AVI’SA AH**

Do kết Ấn này, 3 Mật trong thân của Du Già Giả đều được thuận phục, gia trì chẳng tan.

Tiếp kết Kim Cương Quyền Tam Ma Gia Ấn : Như Kim Cương phộc biến nhập Ấn lúc trước, co Tiến Lực (2 ngón trỏ) trụ ở lưng Thiên Trí (2 ngón cái) liền thành – Chân Ngôn là :

“ ÁN – phộc nhật-la mẫu Sất-Trí – noan ”

*** OM VAIJRA MUṢṬI – VAM**

Do kết Kim Cương Quyền Tam Ma Gia Ấn thì Thân Khẩu, Ý Kim Cương hợp làm một Thể – Người tu Du Già mau được thành tựu tất cả.

Tiếp hết Tam Ma Gia Ấn : Như Kim Cương phộc Ấn lúc trước, dựng thẳng Nhấn Nguyện (2 ngón giữa) cùng

18

hợp nhau, liền thành – Tụng Chân Ngôn một biến – Chân Ngôn là :

“ ÁN – Tam ma dã, sa đất noan ”

*** OM - SAMAYA STRAM**

Liền quán thân mình giống như Kim Cương Tát Đỏa ngự trong Vành trăng – Lại quán Kim Cương Tát Đỏa ở ngay trước thân như hình tượng trong gương, sao cho thân tướng đối nhau không sai khác – Do kết Ấn này, tụng Chân Ngôn, quán niệm tương ứng nên được làm vị chủ Thể của tất cả Ấn.

Tiếp kết Đại Tam Ma Gia Chân Thật Ấn : hai tay kết Kim Cương phộc, co Nhấn Nguyện (2 ngón giữa) vào lòng bàn tay sau cho mặt ngón hợp nhau, duỗi thẳng Đàn Tuệ (2 ngón út) Thiên Trí (2 ngón cái) hợp nhau, Đan đầu ngón Nhấn Nguyện (2 ngón giữa) chạm trên trái tim – Chân Ngôn là :

“ ÁN – Tam ma dã, Hốc, Tố la đa, sa đất noan ”

*** OM – SAMAYA HOH SURATA STRAM**

Do kết Ấn này cảnh giác Kim Cương Tát Đỏa trong thân của người ta Du Già, dùng lực uy thần gia trì cho hành giả mau được thành tựu Thân của Phổ Hiền Bồ Tát.

Tiếp kết Liên Hoa Tam Muội Gia Ấn : Như Kim Cương phộc lúc trước, dựng Đàn Tuệ (2 ngón út) Thiên Trí (2 ngón cái) hợp nhau rồi đặt ở trên miệng. Tụng Chân Ngôn là :

“ ÁN – phộc nhật la Bả ná ma, Tam ma dã, sa đất

19

noan ”

*** OM – VAJRA PADMA SAMAYA STRAM**

Du Già Giã tác suy tư là : “Nay thân này của ta ngang bằng với Quán Tự Tại Bồ Tát” Tưởng tay trái cầm hoa sen đặt ở trái tim, tay phải tác thế bóc mở hoa sen, ngự trong vành trăng tròn đầy, mỗi mỗi rõ ràng.

Do kết Ấn này, tụng Chân Ngôn gia trì cho nên mau được thành tựu tất cả Tam Ma Địa, tất cả phương tiện Bát Nhã Ba La Mật Đa.

Tiếp kết Triệu Tội Ấn : Hai tay kết Kim Cương phộc, duỗi Nhấn Nguyện (2 ngón giữa) như cây Kim, co Tiến Lực (2 ngón trỏ) như móc câu. Khởi Tâm Đại Bi Mẫn đưa qua lại mà quán tưởng, triệu tội của các Hữu Tình mọi tội tụng 3 nẻo ác của thân mình gom vào lòng bàn tay, hiện ra màu đen như sương mù, nhiều như hình chữ Qũy – Chân Ngôn là :

“ẤN – Tát phộc há ha, ca li sái noa, vĩ Thú đà năng, phộc nhật la tát đất phộc, Tam ma gia, Hồng, phát Tra”

*** OM – SARVA PÀPA AKARSANA VI’SODHANA VAJRASATRA SAMAYA HÙM PHAT**

Tiếp kết Tội Tội Ấn : Tám ngón tay cài chéo nhau bên trong, dựng thẳng Nhấn Nguyện (2 ngón giữa) như trước, tưởng quán dùng Độc Cổ đặt ở tay, quán tưởng của mình biến thành Giáng Tam Thế, miệng tụng Chân Ngôn, bên trong khởi Từ Bi. Nên vỡ Nhấn Nguyện (2 ngón giữa)

20

3 lần nghiền nát các tội Hữu Tình và 3 nẻo ác đều khiến tịch trừ – Chân Ngôn là :

“ ẤN – phộc nhật la mẫn đà đất la tra “

*** OM – VAJRA BANDHA TRAT**

Do kết Ấn này hay tở diệt 10 loại Hoặc chướng trong tâm, biểu hiện phát huy Thân Khẩu Ý Kim Cương

Tiếp kết Tam Ma Địa Ấn : Như Kim Cương phộc lúc trước giữa đặt trên già phu, co lỏng giữa của Tiến Lực (2 ngón trỏ) để thẳng chung lưng, đặt Thiền Trí (2 ngón cái) nằm ngang, cùng trụ trên Tiến Lực (2 ngón trỏ) tụng Chân Ngôn là :

“ ẤN – Tam Ma địa bá ná mỉnh, Hột lị”

*** OM – SAMADHI PADME – HRÌH**

Tiếp kết Định Trung Lễ phật Ấn : Trước tiên cúi 5 vóc sát đất làm lễ, hai tay chấp Liên Hoa Hợp Chướng, tưởng thân của mình lễ khắp dưới chân của tất cả Như Lai và Bồ Tát – Chân Ngôn là :

“ ẤN – Tát phộc đất tha nghiệt đa bã ná mẫn ná nẫm ca lộ nhĩ”

*** OM – SARVA TATHÀGATA PÀDA**

VANDANAM KARA UMI.

Do Chân Ngôn này gia trì, hay khiến cho người tu Du Già chẳng lìa chỗ ngồi mà biến đến 10 phương, chân thật lễ chư phật Như Lai của tất cả trần sát Hải Hội.

Du Già giả ngồi ngay thẳng thân mình chẳng lay động, tưởng thân của mình ở tại Hải Hội của tất cả Như Lai, quán mỗi một vị phật nhỏ nhiệm giống như hạt mè, đầy đủ

21

tướng tốt rõ ràng minh bạch – Liên nhập vào Quán Tự Tại Bồ Tát Quán Trí tác suy tư là : “Tất cả pháp xưa nay vốn thanh tịnh nên ta cũng thanh tịnh – Nơi tham dục của Thế Gian đều thanh tịnh ắt giận dữ cũng thanh tịnh – Nơi trần cấu của Thế Gian đều thanh tịnh ắt tất cả tội cũng thanh tịnh. Nơi tất cả pháp của Thế Gian đều thanh tịnh. Nơi Bát Nhã Ba La Mật Đa của Thế gian đều thanh tịnh ắt Tất bà Nhã (sarva jna – Nhất Thiết Trí) cũng thanh tịnh.

Du Già Giả tác quán này thì thân tâm đột nhiên thanh tịnh –Tụng Thông Đạt Tâm Chân Ngôn là :

“ ÁN – Tức Đa bát la để phê đặng ca lỗ nhĩ ”

*** OM – CITTA PRATIVEDHAM KARA UMI.**

Du Già Giả tụng không có hạn số sẽ chứng hai Vô Ngã (Nhân Vô Ngã và Pháp Vô Ngã) biểu hiện Như Lai Tạng, Chứng Tâm Bồ Đề viên mãn – tụng Bồ Đề Tâm Chân Ngôn là :

“ ÁN – Mao địa tức đa Mãn đa bả ná dạ nhĩ ”

*** OM - BODHICITTAM UTPADA YAMI**

Liên nhắm mắt lắng Tâm quán ngay chính giữa lòng ngực của thân mình có vành trăng trắng tinh mát mẻ tràn đầy Nhất Tâm chuyên chú chẳng duyên theo điều khóa. Ở trên viên minh (vành sáng tròn trịa) tưởng có hoa sen 8 cánh, chính giữa đài quán chữ Hột lệ (: - Hrìh) màu hồng pha lê. Liên tụng Gia Trì Chân Ngôn là :

“ ÁN – Để sắt xá bả ná ma ”

*** OM TISTA PADMA**

Tưởng hoa sen đó lớn dần đến khi tràn đầy khắp Tiểu

22

Thiên Thế Giới, Trung Thiên Thế Giới và Đại Thiên Thế Giới. Hoa đó có đủ ánh hào quang lớn chiếu diện chúng sinh 6 nẻo, diệt trừ tất cả khổ não khiến cho họ được an vui khoái lạc. Liên tụng Dấu Liên Hoa Chân Ngôn là :

“ ÁN - sa phả la bả ná ma ”

*** OM – SPHARA PADMA**

Lại Tưởng hoa sen ấy thu nhỏ dần dần đến khi bằng thân của mình. Liên tụng Lei64u Liên Hoa Chân Ngôn là :

“ ÁN – Tăng ha la, bả ná ma ”

*** OM – SAMHARA PADMA**

Lại tưởng tất cả Như Lai trong Hư Không thủy đều nhập vào trong hoa sen, hợp thành một Thể – Hoa Sen ấy biến thành Quán Tự Tại Bồ Tát có thân màu hồng pha lê, ngồi trên Dj9ài hoa sen, đầu đội mào bán, trong mào có vị Hóa phật, mỗi

mỗi đều rõ ràng minh bạch – Dùng Tâm quyết định tụng Tự Thân thành Bản Tôn Du Già Chân Ngôn là :

“ ÁN – phộc nhật la đạt mô hàm ”

*** OM VAJRA ATMAKA UHÀM**

Do tụng Chân Ngôn này gia trì nên tự thân của Du Già Giả đồng với Bản Tôn không có sai khác.

Tiếp kết Gia Trì Ấn : Như Kim Cương phộc lúc trước, hợp dựng Tiến Lực (2 ngón trỏ) rồi co lại như cánh sen, kèm dựng Thiền Trí (2 ngón cái) liền thành – Đem Ấn gia trì 4 nơi là trái tim, vầng trán, cổ họng, đỉnh đầu, đều tụng 1 biến Chân Ngôn là :

23

“ ÁN – phộc nhật la đạt ma địa sắt xá sa phộc Hàm ”

*** OM – VAJRA DHARMA ADBISTA SRÀMÀM (HRIH)**

Do kết Ấn này gia trì cho nên người ta hành được Đức Tự Tại, lia các chướng nạn, mau được thành tựu Bản Tôn Du Già.

Tiếp kết phật Bảo quan Quán Đỉnh Ấn : Như Kim Cương phộc lúc trước, duỗi thẳng Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa) Tiến Lực (2 ngón trỏ) cùng trụ nhau như cánh sen, đặt ở trên trán, tụng Chân Ngôn 3 biến – Chân Ngôn là :

“ ÁN – Đát tha nghiệt đa đạt ma Hồng ”

*** OM – TATHÀGATA DHARMA – HÙM**

Do kết Ấn này và tụng Chân Ngôn sẽ đạt được Mão bán Quán Đỉnh của Vô Lượng Thọ Như Lai (Amitayus Tathàgata)

Tiếp kết Liên Hoa Man Ấn : Hai tay đều nắm Liên Hoa Quyền, để ở trán như cột buộc Tràng hoa rồi quán quanh 3 vòng – phần đỉnh đầu cũng quán quanh 3 vòng rồi chia ra 2 bên, hạ dần dần xuống như thế rũ đai – Từ Đàn Tuệ (2 ngón út) duỗi buông 10 ngón tay theo thứ tự – Tụng Chân Ngôn là :

“ ÁN – Bả ná ma ma lê, đạt ma, hột li, hàm ”

*** OM – PADMA MÀLE DHARMA HRÌH HÙM**

Do kết Liên Hoa Man Ấn sẽ chọn làm pháp vương trong Liên Hoa Bộ.

Tiếp kết Liên Hoa Giáp Trụ Ấn : Hai tay đều nắm

24

Kim Cương Quyền, duỗi thẳng Tiến Dịch (2 ngón trỏ) ở ngay đầu của 2 ngón này tưởng 2 chữ ÁN CHÂN (ở đầu ngón trỏ phải, ở đầu ngón trỏ trái) – Liền tụng Bị Giáp Chân Ngôn là :

“ ÁN – phộc nhật la ca phộc tả, phộc nhật li cũ lễ, phộc nhật la phộc nhật la Hàm ”

*** OM – VÀJRA KAVACE, VÀJRA KURU, VÀJRA VAJREDA HÙM**

Tùy tụng Chân Ngôn. Để 2 Độ Tiến Lực (2 ngón trỏ) bắt đầu ở trên trái tim quán quanh 3 vòng, chia đều đến sau lưng cũng quán quanh 3 vòng – rồi đến rốn

quấn quanh, tiếp quấn quanh đầu gối phải, tiếp quấn quanh đầu gối trái, quay trở lại đến rốn cũng quấn quanh, tiếp đến eo lưng, sau quay trở lại đến trước trái tim – Tiếp quấn quanh vai phải, tiếp quấn quanh vai trái, tiếp đến cổ họng, sau đến cái cổ. Lại đến trước vầng trán, tiếp đến phía sau ót (Não bộ). Mỗi nơi đều quấn quanh 3 vòng – Như trước chậm rãi hạ xuống 2 bên như thế rữ đại – Từ Đan Tuệ (2 ngón út) theo thứ tự duỗi buông 10 ngón – liền đem 2 tay xoay chuyển như múa để ở trái tim vỗ tay 3 lần – liền tụng phách chướng Chân Ngôn là :

“ ÁN – Bả ná ma để sử dã, hộc ”

*** OM PADMA MSYA HOH**

Do kết Kim Cương Giáp Trụ Ấn, cho đến khi thành phật, ở tất cả nơi tất cả đời thường mặc giáp trụ Đại Bi Kim Cương trang nghiêm thân tâm, cần tát địa Thế Gian và xuất Thế gian đều man chúng thành tựu – Các chướng, Tỳ

25

Na Dạ Ca bên trong và bên ngoài chẳng dám xâm nhiễu – Do tụng Chân Ngôn Kim Cương phách chướng Ấn thì tất cả Thánh chúng đều vui vẻ.

Tiếp nên tưởng ở trước thân : nơi phong Luân của cõi dưới (Hạ giới phong Luân) tướng chữ Hán (- Ham) màu đen, dần dần dần biến tướng thành hình như nửa vành trăng, xứng như PHONG LUÂN, nên tưởng câu chân thật là : “Tất cả pháp lia nhân duyên”

Tiếp nên ở trên phong Luân, tướng chữ NOAN (Vam) màu trắng tỏa ánh sáng, dần dần dần tràn đầy lớn nhỏ như Bản Thủy Luân, nên tưởng câu chân thật là “Tự Tích của các pháp lia ngôn thuyết”

Lại ở trên Thủy Luân, tướng Tự Môn Bát La (- PRA) biến thành con rùa vàng tỏa ánh sáng hào quang màu vàng, dần dần dần rộng lớn đến vô lượng Do Tuần – Nên tưởng câu chân thật là : “Thắng Nghĩa của tất cả pháp chẳng thể đắc, dùng làm phương tiện”

Lại ở trong Hư Không, tướng Tự Môn KHIẾM () biến thành Tỳ Lê Giá Na Như Lai (vairocana Tathàgata) – Nên tưởng nghĩa chân thật là “Tất cả pháp như Hư Không”- thân phật có màu như mặt trăng trắng tinh, đầu đội mào bán Kim Cương, đeo chuỗi lưu ly trang sức, thân mặc áo mỏng nhẹ màu nhiệm của cõi Trời, kết Bồ Đề Thắng Ấn, khởi Bi mẫn thâm sâu xót thương tất cả Hữu Tình bị lửa phiền não Tham Sân Si thiêu đốt gom chứa vô lượng nghiệp cực ác chẳng lành – Tưởng toàn thân Đức Tỳ Lô Giá Na tuôn chảy nước Cam Lộ có 8 Công Đức màu

26

sắc như bình kha tuyết (Đá mã não có màu trắng như tuyết) thấm ướt khắp cả lửa phiền não của tất cả Hữu Tình trong 6 nẻo, tràn đầy khắp lưng của Kim Luân quy tại thành biển sữa thơm to lớn – Nên kết thành Tự Hải Ấn : 10 ngón tay cài chéo nhau bên trong (nội phộc) ngửa lên xoay theo bên phải – Tụng Chân Ngôn là :

“ ÁN – Vĩ ma lộ nại địa Hồng ”

*** OM – VIMALA UDHADI HÙM**

Vì thành tựu Biến Hóa Liên Hoa, nên quán tự môn Lãm tuân phóng ánh lửa màu đỏ rồi thành Hỏa Luân có hình tam giác, dần dần dần to bằng Thủy Luân – Đột nhiên, từ lưng con rùa vàng vọt lên đóa sen lớn 8 cánh, có Kim Cương làm thân rộng lớn vô lượng Do Tuần. Ở trong đài hoa quán tự môn A (), nên tưởng nghĩa chân thật là : “Tất cả pháp vốn chẳng sinh” Từ Đẳng pháp giới của A Tự Môn vọt lên ngọn núi Tu Di Lô Sơn Vương (sumeru) – Vì thành tựu núi Diệu cao nên kết thành tựu Bảo Sơn Vương Ấn : 10 ngón tay cài chéo nhau bên trong rồi nắm lại thành Quyền cho chặt – Chân Ngôn là :

“ ÁN – A Tả La Hồng ”

*** OM ACALA HÙM**

Do Ấn, Mật Ngôn, Tam Ma Địa này liền thành Tu Di Lô Sơn Vương do 4 bản hợp thành, có 7 vùng núi vàng vây chuugn quanh, sườn núi có nước 8 công đức – Bên cạnh Sơn Vương lộ ra 4 khiêu là cõi Trời của nhóm Tứ Thiên Vương đều trụ ở phương của mình, có vô lượng quyến thuộc vệ hộ lần góc Kim Cương phong – Núi đó rộng

27

khoảng 8 vạn 4 ngàn Do Tuần, mặt đất bằng phẳng – Vì khiến cho vững chắc cực mật như Kim Cương, bên dưới cho đến bờ mé của Hư Không (Không Tế) – Nên ở trong lầu gác quán chữ A (), tiếp ở phương Đông quán chữ Hồng (), lại ở phương Nam quán chữ DÁT dạc (- TRÀH), lại ở phương Tây quán chữ Hộ lệ (HRÌH), lại ở phương Bắc quán chữ ÁC (AH) biến thành cung điện cư ngụ của 5 Đức phộc – Liền kết Kim Cương Quyết Ấn : Giới (ngón út phải) từ lưng Tuệ (ngón út trái) phương (ngón vô danh trái) nah65p vào lòng bàn tay, Nhẫn (ngón giữa phải) nhập vào lưng Nguyệt (ngón giữa trái) Lực (ngón trở phải) cũng như vậy – Ngọn phương (đầu ngón vô danh trái) Nguyệt (ngón giữa trái) từ khoảng Đàn Tuệ (2 ngón út) Tiến Lực (2 ngón trở) hướng lộ ra bên ngoài, các ngón còn lại đều dùng tương ngọn núi cùng trụ nhau mà kết thành Ấn – Dùng Chân Ngôn, tướng Ấn Kim Cương Quyết tuân phóng vô lượng ánh lửa uy mãnh. Đưa ngón cái hướng xuống đất đứng, 1 lần tụng 1 lần đứng, cho đến 3 lần thì ngừng, liền thành kiên cố địa giới – Chân Ngôn là :

“ ÁN – Chỉ lệ chỉ lệ, phộc nhật la, phộc nhật lệ bộ luật, mãn đà mãn đà, Hồng phát Tra ”

“ OM – KILI KILI VAJRA VAJRI BHRÙ BANDHA BANDHA HÙM PHAT.

Do Ấn Chân Ngôn này gia trì cho nên giả sử ở nơi niệm tụng trong Đại Trường, tất cả lỗi lầm chẳng rõ ràng khác cảm chiêu chướng nạn thì do Ấn này gia trì thành Tòa

28

Kim Cương; Thiên Tra với các loài gây chướng chẳng dám nào hại, dùng ít công sức mà mau chóng được thành tựu to lớn, tùy Tâm lớn nhỏ, tương xứng với đất Đạo Trường, nên biết như vậy.

Tiếp kết phương Ngung Giá Kim Cương Tường ấn : Mở đứng Thiên Trí (2 ngón cái) sang bên như hình bức tường, nên quán Ấn thành cháy Kim Cương – Từ Ấn tuôn ra vô lượng ánh lửa Kim Cương bùng cháy – xoay Ấn theo bên phải vòng quanh Thân 3 vòng xứng với Đàn lớn nhỏ, liền thành bức tường Kim Cương kiên cố – Chân Ngôn là

“ ẤN – Tát la, Tát la, phộc nhật la – Bát la ca la, Hồng phát tra ”

*** OM - SARA SARA VAJRA PRAKÀRA HÙM PHAT**

Do kết Ấn này và tụng Chân Ngôn tác ý già trì cho nên tất cả chư phật còn chẳng làm trái ngược hướng chi các loài khí điều phục khốc – Tần Na Dạ Ca (vinàyaka), đọc trùng, loại có nanh vuốt nhọn lại có thể xâm lăng sao?

Du Già Giả lại nên ở đỉnh núi Tu Di, quán cái Điện bóm lớn, Điện này do Ngọc Ma ni vô giá tạo thành – Ngay chính 4 phương có đủ 4 cái cửa, 2 bên phải trái của cửa đều có cây phan cát tường vòng khắp xà ngang rộng rãi r4 treo chuỗi ngọc, chuỗi anh lạc, chuông nhỏ, phan lưa, mọi thứ xen kẽ nhau dùng để trang nghiêm diệu chuyển trong Điện, gió nhẹ thổi lay phát ra âm thanh hòa tấu.

Lại ở ngoài điện, 4 góc đều có 4 cửa, cùng báu Kim Cương hình bán nguyệt để tô điểm. Cột báu bày thành

29

hàng, rũ treo áo dài tuyệt đẹp, mây hương bay vàng khắp, tuôn mưa đủ loại hoa....Lại ở bên ngoài Điện ấy có vô lượng cây Cù Thọ bày thành hàng, chư Thiên rải tấu mọi thứ âm nhạc kỳ diệu, bình báu Ủ Già, thức ăn uống màu nhiệm của cõi Trời, đèn bằng ngọc Ma Ni

Tác Quán này xong thì tụng kệ là :

Dùng lực công đức ta

Lực Như Lai gia trì

Cùng với Lực pháp Giới

Cúng dường khắp mà trụ

Nói kệ này xong, liền kết Hư Không Khố Tạng Ấn này tụng Chân Ngôn, tưởng từ Ấn tuôn ra phẩm vật cúng dường như lầu gác trên – Chân Ngôn là

“ ẤN – Nga nga năng, tam bà phộc, phộc nhật la cốc ”

*** OM – GAGANA SAMBHAVA VAJRA HOH**

Dùng Chân Ngôn Ấn này gia trì cho nên giả sử tác quán chẳng thành thì đều thành pháp cúng dường rộng lớn chân thật.

Lại quán trong lầu gác có Đài Sen, trong đài sen tưởng chữ Hộ lị () tuôn ra ánh sáng to lớn chiếu khắp vô biên Thế Giới của phật, hết thấy chúng sinh chịu khổ được ánh sáng chiếu chạm đến đều được giải thoát từ trong ánh sáng lớn này hei65n ra MÃ ĐẦU Đại Uy Nộ Vương có 4 mặt phần nộ, nanh cạp ló ra trên dưới, 8 cánh tay đều cầm khí trượng, ngồi ở Tòa sen trên bàn đá báu. Trên đỉnh

30

đầu của mặt chính giữa có đầu ngựa màu xanh biếc, đầu tóc như xoắn ốc, màu thân hách dịch như mặt trời, toàn thân rực lửa nóng bức như kiếp Hỏa Tai, thiêu đốt nghiệp chướng trong ngoài của Người, Trời – vô lượng chúng phần Nộ với 10 Ba La Mật Bồ Tát vây vòng quanh làm Thị Vệ, 8 vị cúng dường Bồ Tát đều trụ ở Bản vị, 4 góc của lầu gác có 4 nhóm Ba La Đá Ma, Bà la già Na, Nhất kế da sát, A bà la để và 4 vị Đồng Tử đều cùng vô lượng quyến thuộc trước sau vây quanh.

Lại có 8 hàng Đại Long Vương vòng quanh 4 bên với 8 Bộ của Chư Thiên khác dùng làm quyến thuộc.

Như vậy quán tưởng vô lượng Thánh chúng với Bản Tôn cho thật rõ ràng phân minh đừng để bị quên mất thứ tự – Liên kết “Tài phát ý chuyển pháp luân Bồ Tát Ấn” 2 tay đều nắm Kim Cương Quyền, Tiến Lực (2 ngón trỏ) – Đản Tuệ (2 ngón út) cùng móc kết nhau – Liên tụng Chân Ngôn là

“ AN – phộc Nhật la chước yết la, Hồng, nhược, Hồng Noan, Hốc.”

*** OM – VAJRA CAKRA HÙM – JAH HÙM VAM HOH**

Liên đem Ấn này đặt ở trên Đản phía trước Thân, tức thành Liên Hoa Bộ Mẫu điều phục Đại Mạn Trà La – Đem Ấn đặt ở trên trái tim, tức tự thành Đại Mạn Trà La – Để Ấn chạm vào tượng Bản Tôn dù tượng ấy là tranh vẽ, tượng đồng, tượng lụa đều thánh Đại Mạn Trà La – Đem Ấn để trong Hư Không ở trước thân tức khắp Hư Không

31

Giới thành Đại Mạn Trà La. Người tu hành, giả sử có vượt pháp sai lầm, mất 3 nghiệp, phá Tam Tra Gia Giới – Do Kết Ấn này tụng Chân Ngôn gia trì cho nên hay bỏ các lỗi lầm đều được viên mãn.

Tiếp kết phổ Thỉnh Cảnh Giác nhất thiết Thánh Chúng Ấn – Như Kim Cương phộc lúc trước, dựng thẳng Nhãn Nguyệt (2 ngón giữa) co Tiến Lực (2 ngón trỏ) như móc câu liền thành – Du Già Giả nên dùng phạm âm thanh nhã, tụng Cảnh Giác Thánh Chúng Chân Ngôn 3 biến cảnh giác Bản Tôn, 10 ba La Mật Bồ Tát với Thánh chúng của Liên Hoa Bộ – Chân Ngôn là:

“ AN – Dạ tứ thí già lam Tố nguyệt đá, chỉ những phệ Nga đa, bát la ma nhĩ đán để phộc la, tát đát phộc, vĩ khát la ma – ca lỗ, tứ tát noan, Tát la ná, ma hạ ma la – A Tán noa ca, tát đát phộc, vĩ truật địa, ca la ca – Đát đát lệ nan, để la diêm, để la diêm – vĩ la diêm, vĩ la diêm – A la la khát lệ bá ma dã, sa phộc hạ ”

Tiếp kết phổ triệu tập phật Bồ Tát Ấn. Liên chia Ấn trước, giao cánh tay trước ức ngực, trái đờ phải, để Nhãn Nguyệt (2 ngón giữa) Thiên Trí (2 ngón cái) thành thế búng tay – Liên tưởng tay trái mở Kim Cương kiền chùy, tay phải cầm chày Độc Cổ Kim Cương, âm thanh của tiếng chuông vang dội khắp 10 phương Thế Giới – chư phật, Bồ Tát, tất cả thánh chúng nghe xong đều đến tập hội trong Hư Không trên Mạn Trà La. Du Già Giả liền trụ Quán Tự Tại Bồ tát Tam Ma Địa – liên tụng Liên Hoa Bộ 108 danh tán, phổ thỉnh tất cả Thánh chúng – Tụng tán thán là :

“ Nhạ dĩ, đồ một lị noa la hướng khư nhạ tra kế xả ca la khí đà lam – Bát ná ma phộc lãng Nga duệ sắt trí đất la dĩ, mật đất la, sa hạ sa la bộ Lịch – Sa đất đa na mộ sa khát lị, đồ tử vĩ nễ dĩ đà la nhĩ phộc nga nãnm – A ha ma phộc lộ chỉ đế Thấp phộc la, canh lam sa đa lật bát la noa đa – Bả ná ma la nga nãnh ma lam – Ca ma la nga mẫu đất hàm – Lộ ca nãng tha, mạn đà minh – Tát phộc truật đà.”

Tiếp kết Mã Đầu Câu Ấn : 2 tay kết Kim Cương phộc co Tiến Lực (2 ngón trở) như móc câu, tụng Chân Ngôn ba biến – Chân Ngôn là :

“ ÁN – ha dĩ cật lị phộc – Ma hạ bả ná mang củ xá – yết la sái dĩ thí già lam – Tát phộc bả xá ma củ la, Tam ma diễm – Bá ná mang củ xá đà la – Hồng, nhược”

* OM – HÀYAGRIVA, MAHÀ PADMA ANKU”SA AKARSÀYA”SÌGRAM – SARVA PADMA KÙLA SAMAYAM, PADMA ÀNKU’SA DHÀLA – HÙM JAH.

Do kết Ấn này thỉnh triệu, tất cả Thánh chúng đều đến tập hội.

Tiếp kết Bất Không Quyển Sách Bồ Tát Ấn : 2 tay chấp Liên Hoa Hợp Chưởng, Tiến Lực (2 ngón trở) Thiền Trí (2 ngón cái) kết Kim Cương phộc, ngón cái phải vào trong hở khẩu của tay trái – Liền tụng Chân Ngôn là :

“ ÁN – A mộ già bả ná ma bá xả – củ lỗ đà yết la

sái dĩ – Bát la phệ xá dĩ – ma hạ bả Thân bả đề – Diễm tra, phộc lữ noa, củ phệ la – Một la hám ma, phệ sái đà la – Bả ná ma củ la, Tam ma diễm – Hồng, Hồng, Hồng, Hồng”

* OM – AMOGHA PADMA PÀ’SA KRODHA AKARSÀYA PRAVE’SÀYA – MAHÀ PÀ’SUPÀTI, YAMA, VARUNA, KUBERA, BRAHMA, VE’SADHÀRA, PADMA KÙLA SAMAYAM – HÙM HÙM HÙM HÙM

Do kết Ấn này, tất cả Thánh chúng đều được dẫn vào Đại Mạn Trà La.

Tiếp kết Liên Hoa Tỏa Bồ Tát Ấn : 2 tay chấp Liên Hoa hợp chưởng, Tiến Lực (2 ngón trở) Thiền Trí (2 ngón cái) kết Kim Cương phộc đều vịn nhau như cái vòng – Liền tụng Chân Ngôn là :

“ ÁN – Bả ná ma sa bố Tra mãn đà – Tát phộc bả ná ma củ la, Tam ma dạ – Thức già lam, Hồng noan”

* OM – PADMA SPHOTA BANDHA – SARVA PADMA KÙLA SAMAYA SÙGRAM – HÙM VAM.

Do kết Ấn này, tất cả Thánh chúng dùng Bản Thể Đại Bi ở trong Đạo Trường đều y theo Bản vị, trụ bền chắc chẳng tan.

Tiếp kết Liên Hoa câu Ma la Ấn – hai tay chấp Liên Hoa Hợp Chưởng, co Thiền Trí (2 ngón cái) vào trong chưởng đều đặt ở khoảng giữa của Đàn Tuệ (2 ngón út) Giới phương (2 ngón vô danh) – Liền tụng Chân Ngôn là :

“ **ÁN – sát mạo già – sa năng đắc củ ma la – phệ sái đà la – Bả ná ma kiến tra dạ, phệ xã dã – Tát phộc bả ná ma củ la, Tam ma điễm – Tát phộc mẫu nại lan mãn đà dã – Tát phộc tất đà dụ minh, bát la duệ sai – Bả ná ma phệ xã, ÁC – phệ xã, ÁC**”

*** OM – SAMUKHA SANAUDAKA MÀLA – VE'SA DHÀRA – PADMA GHAMTÀYA VE'SÀYA – SARVA PADMA KÙLA – SAMAYAM – SARVA MUDRAM BANDHÀYA – SARVA SIDDHAYAME PRÀYUSAI – PADMAVI'SA AH, AVI'SA AH**

Do kết Ấn này, tụng Chân Ngôn 3 biến thì tất cả Thánh chúng đều rất vui vẻ.

Tiếp nên Tích Trì chú Ma, các loài gây chướng nạn nên dùng Giáng Tam Thế Uy Nộ Ấn Chân Ngôn, ở trên 2 con người quán chữ Hột lì () biến thành mặt trời tuôn ra vô lượng uy quang, ở trên mỗi một đường sáng có một cái chày Kim Cương Hỏa Diễm Mãnh lợi – Cau mày trợn mắt, chuyển vòng bên phải, ngoái nhìn Đại chúng của Bồ Tát – Do mắt Uy Nộ Kim Cương ngoái nhìn nên Chư Tra ẩn trốn ở trong Đại chúng thấy đều lui tan. Dùng cái nhìn này, Bản Tôn và Thánh chúng đều vui vẻ.

Liên kết Ấn : 2 tay nắm Kim Cương Quyền, tay phải đặt trên cổ tay trái, Đàn Tuệ (2 ngón út) móc ngoặc nhau, duỗi thẳng Tiến Lực (2 ngón trỏ), đặt Ấn ngay trái tim tụng Chân Ngôn là :

“ **ÁN – Tốn bà nãnh, Tốn bà Hồng- Ngạt lì hận noa**

– **Nạt lì hận noa – bả dã Hồng – A năng dã, Hốc – Bã nga noan, phộc nhật la, Hồng phát Tra**”

*** OM – SUMBHÀNI SUMBHA HÙM – GRHÙA GRHNA/A PAYA HÙM - ANAYA HOH – BHAGAVAM VAJRA HÙM PHAT.**

Do kết Ấn này tụng Chân Ngôn, trụ phần nộ Tam Ma Địa nên hết thấy phiền não nghiệp chướng của thân tâm dùng ngọn lửa Tuệ mãnh rọi của Kim Cương thiêu đốt sạch hết – Liên đưa Ấn chuey63n bên trái 3 vòng để tịch trừ điều chướng – Liên chuyển bên phải 3 vòng tùy ý lớn nhỏ để làm Giới phương Ngung – Liên Ấn lên trái tim, vâng trán, cổ họng, đỉnh đầu, tụng 1 biến xong bung Ấn trên đỉnh đầu.

Tiếp kết Thượng phương Kim Cương vãng Ấn : Dựa theo Tường Ấn lúc trước, đem Thiên Trí (2 ngón cái) đều vịn lóng dưới của Tiến Lực (2 ngón trỏ) – kết Ấn thành xong, làm chày Kim Cương – Lại từ Ấn tuôn ra vô lượng chày Kim Cương, mỗi một cái chày đều tuôn ra vô biên ngọn lửa uy mãnh cùng tự tập thành cái lưới – xoay Ấn trên đỉnh đầu vòng theo bên phải 3 vòng – Liên tụng Chân Ngôn là :

“ **ÁN – vĩ tắc phổ la nại la khát sái phộc nhật la, bán nhạ la, Hồng phát Tra**”

*** OM – VISPHURAD RAKSA – VAJRA PAMJALA HÙM PHAT.**

Do kết võng Ấn này tụng Chân Ngôn gia trì cho nên

36

liền thành cái lưới bền chắc chẳng thể hại.

Tiếp kết Hỏa viên Mật phỏng Ấn : Đem tay trái đè lưng tay phải, dựng Thiên Trí (2 ngón cái) – kết Ấn thành xong nên tác quán là : “Từ Ấn tuôn ra ánh lửa nóng rực của Kim Cương, tụng Chân Ngôn 3 biến, chuyển quanh Thân thu bên phải 3 vòng, tưởng ở ngoài bức tường Kim Cương có lửa mạnh vây quanh – Liền tụng Chân Ngôn là :

“ ẤN – a Tam ma ngân nễ, Hồng phát Tra ”

*** OM – ASAMA AGNI HÙM PHAT**

Tiếp kết Chân Thật Đại Tam Muội Gia Ấn : 10 ngón tay cài chéo nhau bên trong rồi nắm lại thành Quyền, kèm dựng Nhẫn Nguyệt (2 ngón giữa) co Tiến Lực (2 ngón trỏ) như móc câu đặt ở 2 bên Nhẫn Nguyệt (2 ngón giữa) như hình cái chày Tam Cổ, đem Thiên Trí (2 ngón cái) phụ cạnh Tiến Lực (2 ngón trỏ) xong Ấn theo bên phải 3 vòng. Tụng Chân Ngôn là :

“ ẤN – Thảm yết lệ, ma ha Tam ma diễm, sa phộc hạ ”

*** OM – SAMKARE MAHÀ SAMAYAM – SVÀHÀ.**

Do Ấn Chân Ngôn này gia trì nên như Kinh Kim Luân Đẳng Phật Đỉnh nói : “Nếu có người tụng trì Đỉnh Luân Vương Phật Đỉnh thì trong 500 Do Tuần, người tu Chân Ngôn của Bộ khác thỉnh Bản Sở Tôn niệm tụng mà Thánh Giả chẳng giáng phó cũng chẳng ban cho Tất Địa là Do Uy Đức của Nhất Tự Đỉnh Luân Vương thu nhiếp” Nếu kết Đại giới này giả sử có người lân cận trì tụng Luân Vương

37

thì chẳng hề trở ngại, chẳng thể cướp đoạt uy lực, Chân Ngôn sở trì đều mau được thành tựu.

Tiếp hiến nước Ứ Già, 2 tay nâng vật khí đựng Ứ Già để ngang trán hiến, tụng Chân Ngôn 7 biến tưởng rửa 2 chân của tất cả Thánh chúng – Chân Ngôn là :

“Năng mọc Tam mãn đa Mẫu đà nam. ẤN nga nga năng, Tam ma sam ma, sa phộc hạ ”

*** NAMAHA SAMANTA BUDDHÀNÀM – OM – GAGANA SAMA ASAMA – SVÀHÀ.**

Lúc Du Già Giả hiến Ứ Giả thì hưng việc hy vọng Trong Tâm, liền phát nguyện Khải bạch “Thánh Giả! Nguyện cho Tất Địa mong cầu của con mau chóng thành tựu”

Tiếp kết Hiến Hoa Tòa Ấn : 2 tay chấp phù Dung Hợp Chưởng như thế hoa sen chưa nở, để ngang trái tim. Thiên Trí (2 ngón cái) đều vịn móng ngón Đàn Tuệ (2 ngón út) làm đài – các ngón còn lại Như Ấn Kim Cương Thành xong, quán Ấn là Hoa Sen Kim Cương, dâng biến Bản Tôn với hàng Thánh Chúng – Tụng Chân Ngôn là :

“ ẤN – phộc nhật la ca ma la – sa phộc hạ ”

*** OM - VAJRA KAMALA – SVÀHÀ**

Do kết Ấn này tụng Chân Ngôn cho nên Bản Tôn với Doanh Tông ắt chân thật đều nhận được tòa ngời.

Tiếp kết Liên Hoa Hỷ Hý Bồ Tát Ấn : 2 tay chấp Liên Hoa Hợp Chưởng, kèm đứng Thiền Trí (2 ngón cái) và hơi mở ra, đặt trên trái tim liên thánh – Du Già Giả quán tưởng thân mình ngang bằng với Hỷ Hý Bồ Tát, tưởng từ trái tim

38

tuôn ra vô lượng Hỷ Hý Bồ Tát cúng dường Bản Tôn với tất cả Thánh Chúng – Liên Hoa Hỷ Hý Chân Ngôn là :

“ ÁN – bả ná ma, la tế, la nga dã, ma hạ nhĩ vĩ, la nga, bố nhạ, Tam ma dã Hồng ”

*** OM – PADMA RATI RÀGAYA MAHÀ DEVI, RÀGA PÙJA SAMAYA HÙM.**

Do kết Ấn này tụng Chân Ngôn cúng dường cho nên chẳng bao lâu đắc được Như Lai Địa (tathàgata bhùmi) trụ pháp viên mãn, hiện pháp Lạc Trụ, chứng Bồ Đề vô Thượng

Tiếp kết Liên Hoa Man Bồ Tát Ấn – Liên dùng Ấn trước duỗi cánh tay hướng về phía trước cho ngang bằng với vầng trán của mình, vận tưởng từ trán tuôn ra vô lượng Liên Hoa Man Bồ Tát cúng dường Bản Tôn với tất cả Thánh chúng Liên Hoa Man Chân Ngôn là :

“ ÁN – Bả ná ma ma lê, tị tru tả, tị sái ca, bố nhạ, tam ma dã, Hồng.

*** OM – PADMA MÀLE, ABHISIMCA ABHISEKA PÙJA SAMAYA HÙM**

Do kết Ấn này tụng Chân Ngôn cúng dường cho nên mau được đầy đủ tướng tốt, sẽ làm pháp vương của 3 cõi.

Tiếp kết Liên Hoa Ca Tán Bồ Tát Ấn – Liên dùng Ấn trước, hạ xuống dưới ngay lỗ rốn, chấp tay Liên Hoa đưa dần dần lên đến miệng – Dem Ấn từ miệng hướng về phía trước hạ tuôn chảy xuống dưới – Tưởng từ miệng tuôn ra vô lượng Liên Hoa Ca Tán Bồ Tát cúng dường Bản Tôn với tất cả Thánh Chúng. Liên Hoa Ca Tán Chân Ngôn là :

39

“ ÁN – Bả ná ma nghĩ đế, nga ná nghĩ đa, bố nhạ, Tam ma duệ, Hồng ”

*** OM – PHADMA GÌTE, GÀTHA GÌTA, PÙJA SAMAYL HÙM**

Do kết Ấn này tụng Chân Ngôn cúng dường nên chẳng bao lâu sẽ đủ 64 loại phạm Âm, 4 vô ngại biện, hay ở vô lượng Thế Giới chuyển bánh xe Đại pháp.

Tiếp kết Liên Hoa vũ Bồ Tát Ấn – 2 tay đều nắm Liên Hoa Quyền – Trước tiên ở trước ngực cũng trợ nhau xoay chuyển như múa. Tiếp ở ức ngực, cũng trợ nhau xoay chuyển theo bên trái như thế múa – tiếp ở gò má, xoay chuyển bên phải rồi ở gò má xoay chuyển bên trái như trước – Tụng Chân Ngôn chẳng gián đoạn –

Cuối cùng chấp tay Liên Hoa đặt ở trên đỉnh đầu, tưởng từ đỉnh đầu tuôn ra vô lượng Liên Hoa vũ Bồ Tát cúng dường Bản Tôn với tất cả Thánh chúng – Liên Hoa Vũ Chân Ngôn là :

“ ÁN – Bả ná ma nãnh lật để duệ – Tát phộc bố nhạ Bát la vạt đa nãng, Tam ma duệ – Hồng ”

*** OM - PADMA NRTYE – SARVA PÙJA PRAVATTANA SAMAYE HÙM.**

Do kết Ấn này tụng Chân Ngôn cúng dường cho nên sẽ được 3 loại Tấn tậ ý thành Thân. Trong khoảng sát na ở vô lượng Thế Giới tác Thần Thông Du Hý, lợi ích Hữu Tình, rộng làm phật sự.

Tiếp kết Liên Hoa phần Hương Bồ Tát Ấn – 2 tay chấp Liên Hoa Hợp Chưởng, úp 2 tay hướng xuống dưới bụng rãi – Tưởng Từ Ấn tuôn ra biển mây hương thơm mầu

40

nhiệm tràn khắp pháp Giới cúng dường tất cả Như Lai Hải Hội - Liên Hoa phần Hương Chân Ngôn là :

“ ÁN – Bả ná ma độ bả, bố nhạ, Tam ma duệ bát la hạ la ná dã, Bả ná ma củ la ná dĩ để Ma ha nga nê kế, bả ná ma la để, Hồng ”

*** OM – PADMA DHÙPA PÙJA SAMAYE, PRAHLA DAYA PADMA KÙLAN AJITE – MAHÀ GANIKE – PADMA RATI HÙM.**

Do kết Ấn này tụng Chân Ngôn cúng dường cho nên đắc được Như Lai vô ngại Kim Cương Giải Thoát Trí.

Tiếp kết Liên Hoa hoa cúng dường Bồ Tát Ấn – 2 tay chấp Liên Hoa Hợp Chưởng, hướng về phía trước như thế rải hoa – vận tâm tưởng từ Ấn tuôn ra mọi loại hoa màu nhiệm của cõi Trời cúng dường khắp tất cả Như Lai Hải Hội – Liên Hoa hoa cúng dường Chân Ngôn là :

“ ÁN – Bỏ sáp bả, bố nhạ, Tam ma duệ – Bả ná ma phộc tất nãnh, ma ha Thất li duệ – Bả ná ma củ la bát la để hạ li – Tát phộc la Than, sa đà dã, Hồng ”

*** OM – PUSPA PÙJA SAMAYE – PADMA VÀSINI MAHÀ 'SRÌYE – PADMA KÙLA PRATIHÀRE - SARVA ARTHA SÀDHAYA – HÙM**

Do kết Ấn này tụng Chân Ngôn cúng dường cho nên mau được trăm phước trang nghiêm vô biên Thọ Dụng Thân.

Tiếp kết Liên Hoa Đẳng Chúc Bồ Tát Ấn – 2 tay chấp Liên Hoa Hợp Chưởng, dựng thẳng Thiên Trí (2 ngón cái)

41

hợp nhau như hình hoa sen – từ Ấn tuôn ra vô lượng ánh sáng của đèn MA NI chiếu khắp tất cả cõi phật – Liên Hoa Đẳng Chúc Chân Ngôn là :

“ ÁN – Nĩ bã bố nhạ Tam ma duệ – bả ná ma củ la Tốn ná li - Ma ha nễ để dã lộ kiến tán nhạ nãng dã – bả ná ma Tát la sa phộc để, Hồng ”

*** OM – DÌPA PÙJA SAMAYE – PADMA KÙLA CANDALI MAHÀ AMUSYA ÀLOKA SSAMJNÀNAYA. (SANJANAYA) PADMA SÀRASVATI HÙM**

Do kết Ấn này tụng Chân Ngôn cúng dường cho nên mau được 5 loại mắt Thanh Tịnh của Như Lai.

Tiếp kết Liên Hoa Đồ Hương Bồ Tát Ấn – 2 tay chấp Liên Hoa Hợp Chưởng để trên ngực, chia tán như thế xoa hương – Tưởng Từ Ấn tuôn ra biển mây dầu thơm cúng dường khắp tất cả Như Lai Hải Hội – Liền tụng Liên Hoa Đồ Hương Chân Ngôn là :

“ ÁN – Nghiễn đà, bố nọ, Tam ma duệ – Ma hạ bả ná ma củ la Tế Trí củ lỗ – Tát phộc yết ma nê mê – Bả ná ma Tát địa, Hồng ”

*** OM – GANDHA PÙJA SAMAYE – MAHÀ PADMA KÙLA ‘SÀNTIM KURU – SARVA KARMANI ME PADMA SIDDHI HÙM.**

Do kết Ấn này tụng Chân Ngôn cho nên mau được 5 phần pháp thân : Giới, Định, Tuệ, Giải Thoát, Giải Thoát Tri Kiến.

42

Tiếp kết phổ cúng dường Ấn. Cúng dường Bản Tôn với Thánh chúng – 2 tay 10 ngón cùng cài chéo nhau phần đầu ngón – kết Ấn thành xong, tụng Chân Ngôn – suy tư từ Ấn tuôn ra mọi loại mây biển cúng dường : Kỳ nhạc, ca múa, Hỷ Hý...của cõi Trời, quần áo của cõi Trời, thức ăn uống, đèn sáng, ứ già, hiền bình, kiếp thọ, phan báu, phướng báu, lọng báu, các loại báu..., hết thấy vật thọ dụng của tất cả người Trời – vật cúng dường sai khác rất nhiều, như Đại Thừa Khế Kinh nói về vật cúng dường, vòng khắp tất cả Thế Giới tận hư không khắp pháp giới tất cả vi trần sát thể chư phật Hải Hội, mỗi mỗi ở trước Thánh chúng đều có vật cúng dường chân thật tụng Chân Ngôn là :

“ Năng mặc tát phộc một đà, mạo địa tát đất phộc nam – Tát phộc tha khiếm, ỏn ná nga đế, sa phả la tứ hàm, nga nga năng kiếm, sa phộc hạ ”

*** NAMAH SARVA BUDDHA BODHISATVANÀM – SARVATHÀ KHAM – UDGATE SPHARA HÌMAM GAGANAKAM SVÀHÀ.**

Tiếp tụng Bản Tôn Tán Thán là :

“ ÁN – phộc nhật la đạt ma, tô sa đất phộc la tha – phộc nhật la bát ná ma tô thân đà ca, lộ kế thấp phộc la, tô phộc nhật la khát xoa – phộc nhật la ninh đất la – Năng mặc tát đô đế ”

*** OM – VAJRA DHARMA SUSATVA ARTHA – VAJRA PADMA SU’SUDDHAKA – LOKE’SVARA –**

43

SUVAJRÀKSA VAJRA NETRE – NAMO STUTE.

**THÁNH HẠ DÃ HỘT LỊ PHỘC NIỆM TỤNG
NGHI QUỶ**

44

Mật Tam Bộ III – No 1072 (Tr 163 – Tr170)

**THÁNH HẠ DÃ HỘT LỊ PHỘC
ĐẠI UY NỘ VƯƠNG LẬP THÀNH ĐẠI THÂN
NGHIỆM CÚNG DƯỜNG NIỆM TỤNG
NGHI QUỸ PHÁP PHẨM
QUYỂN HẠ**

Hán dịch : Chùa Đại Hưng Thiện – Tam Tạng Sa Môn Đại Quảng Trí
Bất Không phụng chiếu dịch
Việt dịch : HUYỀN THANH

Tiếp kết Đàn Ba La Mật Trì ấn : Ngửa lòng bàn tay phải co độ nhẫn (Ngón giữa phải) cùng vịn Thiên độ (Ngón cái phải) các ngón khác đều duỗi thẳng - liền tụng chân ngôn là :

“ ÁN – Bà Nga phộc để na năng địa bã đế, vĩ sa lật nhạ, bố la dã dã ná, sa phộc hạ “

***) OM. BHAGAVATE DÀNA ADHIPATI VISRJA PURAYA ĐANAM – SVÀHÀ**

Do kết ấn tụng chân ngôn 3 biến liền diệt hạt giống

45

ngiệp keo kiệt trong vô lượng kiếp, đắc được phước của 3 loại thí là : Tư sinh thí, vô úy thí, pháp thí tức viên mãn Đàn Ba la mật (Dàna pàramita). Đời này được giàu có , đầy đủ tư duyên, tâm được tự tại, mau tăng thọ mệnh

Tiếp kết giới Ba La Mật Ấn : 2 tay cài chéo nhau bên trong, dựng thẳng Thiên Trí (2 ngón cái) tụng chân ngôn là:

“ ÁN – Thi la đà lệ nê, bà nga phộc đế, hồng hách ”

***) OM – ‘ STLA DHÀRINI BHAGAVATE HÙM HAH**

Do kết ấn này tụng chân ngôn 3 biến liền diệt hạt giống nghiệp phá giới trong vô lượng kiếp, được công đức của 3 loại giới là : Nhiếp Luật Nghi giới , Nhiếp Thiện Pháp giới, Nhiêu ích Hữu Tình giới tức viên mãn Giới Ba La Mật (‘Sila pàramita) thường dùng giới phẩm trang nghiêm nghiệp thân khẩu ý – Hết thấy việc vi phạm 4 trọng cấm, Bất Sô Ni phạm Tha Thắng tội thấy đều thanh tịnh, ngày sau được tùy nguyện vãng sinh

Tiếp kết Nhẫn Nhục Ba La Mật Bồ Tát Ấn – Dựa theo giới Ba La Mật ấn, đem tiến lực (2 ngón trở) hợp nhau như cây kim, kèm đứng Thiên Trí (2 ngón cái) liền tụng chân ngôn là :

“ ÁN – Bà nga phộc để khát sản để đà lệ nê, Hồng, phát tra “

***) OM- BHAGAVATE KSÀNTI DHÀRINI HÙM PHAT**

Do kết ấn này tụng chân ngôn, ất diệt hạt giống nghiệp

46

giận ghét trong vô lượng kiếp, được công đức của 3 loại nhẫn là : Hại oán nại nhẫn, An thọ khổ nhẫn, đế sát pháp nhẫn tức viên mãn Nhẫn nhục Ba La Mật (Ksànti pàramita) – Nghi dung đoan nghiêm khiến người ưa nhìn, chẳng khởi ganh ghét, thấy đều gần gũi phụ giúp, thẳng giải thâm sâu, tùy niệm biến hóa

- Tiếp kết tinh tiến Ba La Mật Ấn : Dựa theo Nhẫn Ba La Mật Ấn , mở bạt tiến lực (2 ngón trở) liền thành – chân ngôn là :

“ ÁN – Vĩ lệ dã ca lệ Hồng – Vĩ lệ nãnh, vĩ lệ nãnh, sa phộc hạ “

***) OM – VÌRYA KÀRI HÙM – VÌRYE VÌRYE – SVÀHÀ**

Do kết ấn này tụng chân ngôn 3 biến liền diệt hạt giống nghiệp giải đãi, lười biếng, được 3 loại tinh tiến là bị giáp tinh tiến , Nhiếp Thiện pháp tinh tiến, lợi lạc hữu tình tinh tiến tức viên mãn tinh tiến Ba La Mật (Vìrya Pàramita) thân tâm an vui, xa lìa các bệnh tật,

không có khổ não, đều được thành biện phước trí của Thế Gian và Xuất Thế Gian

Tiếp kết Thiên Ba La Mật Bồ Tát Ấn : Liên ngôi kiết già, giữa lòng bàn tay trái đặt trên già phu, giữa lòng bàn tay phải đặt trên tay trái , để 2 độ Thiên Trí (2 ngón cái) cùng chạm móng nhau – Liên tụng chân ngôn là

“ ÁN – Bà nga phộc đễ, tát phộc bá bã ha li nê, ma ha nại đễ duệ– Hồng, Hồng, Hồng, Hồng phát tra “

47

***) OM – BHAGAVATE – SARVA PÀPA HÀRINIYE MAHÀ DETYE – HÙM, HÙM, HÙM, HÙM – PHẠT**

Do kết ấn này tụng chân ngôn 3 biến, liền diệt hạt giống nghiệp tán loạn trong vô lượng kiếp, được 3 loại tĩnh lực là : An trụ tĩnh lực, Dẫn phát Tĩnh lực, Biện sự Tĩnh lực tức viên mãn Thiên Ba La Mật (Dhyàna Pàramita) Thân tâm nhẹ nhàng lạnh lợi, mau được thành tựu thần thông đã tu, các Ma chẳng dám xâm loạn, tất cả nghiệp chướng thấy đều tiêu diệt.

Tiếp kết Bát Nhã Ba La Mật Bồ Tát Ấn : – Tay trái duỗi 5 ngón bằng phẳng, giữa đặt dưới trái tim – Đem tay phải che ở trên tay trái – Liên tụng chân ngôn là :

“ ÁN địa, thất li, Thâu lỗ đa, Vĩ nhạ duệ, Sa phộc hạ ”

***) OM - DHÌH – ‘SRÌ ‘SRÙTA VIJAYE – SVÀHÀ**

Do kết ấn này tụng chân ngôn 3 biến, liền diệt hạt giống nghiệp ngu si trong vô lượng kiếp, được 3 loại tuệ là : Nhân không vô phân biệt tuệ, pháp không vô phân biệt tuệ, câu không vô phân biệt tuệ tức viên mãn Bát Nhã Ba La Mật (prajna pàramita) đắc được thông kinh trí tuệ, ngộ giải pháp Thế gian và xuất thế gian, thông đạt rộng rãi nghĩa lý thâm sâu của 5 Minh

Tiếp kết phương tiện Ba La Mật Bồ Tát Ấn : - Tay trái tuệ (ngón út) phương (ngón vô danh) nắm trí độ (ngón cái) tay phải : Đàn (ngón út) giới (ngón vô danh)

48

nắm Thiên độ (ngón cái) – 2 tay cùng nắm nhau, nhấn nguyện (2 ngón giữa) chung lưng dựng thẳng như cây kim, duỗi bằng Tiến lực (2 ngón trở) dính nhau – Liên tụng chân ngôn là :

“ ÁN Ma hạ mỗi đát la tức đế, sa phộc hạ “

***) OM – MAHÀ MAI TRA CITTE – SVÀ HÀ**

Do kết ấn này tụng chân ngôn 3 biến, liền diệt hạt giống Nghiệp phương tiện không khéo léo trong vô lượng kiếp, được 2 loại phương tiện khéo léo là : Hồi hướng phương tiện thiện xảo, bạt tế hữu tình phương tiện thiện xảo tức viên mãn phương tiện Ba La Mật (upaya pàramita) tu từ 6 độ Ba La Mật của Thế gian

Do ấn chân ngôn này tương ứng Du già (Yoga) chỉ thực hiện chút ít công nghiệp sẽ mau được thành tựu phước đức rộng nhiều, đều đủ tư lương của Bồ Đề Vô Thượng tối thắng cứu cánh

Tiếp kết nguyện Ba La Mật Bồ Tát Ấn : - Tay trái dựng thẳng 5 ngón, đưa lòng bàn tay hướng ra ngoài làm thế Thí vô úy. Liên tụng chân ngôn là :

“ ÁN – Ca lĩ nê, hạ hạ hạ

***) OM – KARUNI HA HA HA**

Do kết ấn này tụng chân ngôn 3 biến, liền diệt hạt giống nghiệp ác, nguyện trong vô lượng kiếp, được 2 loại Thắng nguyện là : Cầu Vô Thượng Bồ Đề nguyện, lợi lạc Hữu Tình nguyện, tức viên mãn nguyện Ba La Mật (Prani dhana pàramita) từ sơ phát tâm đến lúc thành phật, ở trong khoản này, mọi mong cầu thế gian và xuất thế gian,

49

thượng nguyện thù thắng đều được viên mãn

Tiếp kết Lực Ba La Mật Bồ Tát Ấn : - Dựa theo giới Ma La Mật Ấn lúc trước, đều dựng thiền trí (2 ngón cái) tiến lực (2 ngón trỏ) nhấn nguyện (2 ngón giữa) sao cho cùng hợp đầu ngón. Tụng chân ngôn là :

“ ÁN – Ná ma Nãnh, Mẫu hưu đế, hồng hạ hạ hạ, hồng, nhược “

***) OM – DAMANI MUDITE HÙM HA HA HA, HÙM JAH**

Do kết ấn này tụng chân ngôn 3 biến, liền diệt hạt giống nghiệp “ ý kém cõi “ của thế gian và xuất thế gian trong vô lượng kiếp, được 2 loại lực là : Tư trạch lực, tu tập lực. Tức viên mãn lực Ba La Mật (Bàla Pàramita) nơi các pháp đối trị, giáng phục các phiền não, cắt đứt các hoặc chướng. Lúc tu Đạo thì quyết định Thắng giải, tất cả Thiên Ma bạo ác chẳng dám dờn dỗi, được bất thối chuyển

Tiếp kết Trí Ba La Mật Bồ Tát Ấn : - Hai tay cài chéo nhau bên ngoài rồi nắm quyền, dựng thẳng đàn tuệ (2 ngón út) trợ giao nhau chút ít, co đầu tiến lực (2 ngón trỏ) trụ tròn trịa, dựng thẳng nhấn nguyện (2 ngón giữa) cho đầu ngón hợp nhau. Liên tụng chân ngôn là :

“ ÁN – Ma ma chỉ nương năng ca lệ hồng, sa phộc hạ “

***) OM – MAMA JNÀNA KÀRI HÙM SVÀHÀ.**

Do kết ấn này tụng chân ngôn 3 biến, liền diệt hạt giống Câu sinh ngã chấp và hạt giống Câu sinh pháp chấp trong vô lượng kiếp, được 2 loại Thọ dụng trí là : Thọ dụng

50

pháp lạc trí, Thành tựu hữu tình trí; tức viên mãn Trí Ba La Mật (Jnana pàramita) cắt đứt 2 loại chướng là phiền não chướng và sở tri chướng, chứng được tất cả các pháp như huyền, như dợn nước dưới nắng (dương diệm) , như mộng, như ảnh tượng, như tiếng vang (cốc hưởng) , như quang ảnh, như bóng trăng dưới nước (thủy nguyệt) , như biến hóa, như nhân đà la vông (lưới trời Đế Thích) như hư không ; chẳng bao lâu mãn túc mười Địa, trụ Pháp Vân Địa làm Đại pháp sư.

Tiếp kết Bà La Đá Na Đồng Tử Ấn : - Hai tay cài chéo các ngón bên trong rồi nắm lại thành quyền, dựng tiến lực (2 ngón trỏ) khiến cho 2 đầu ngón dính nhau thành hình tròn, kèm dựng thiền trí (2 ngón cái). Chân ngôn là :

“ Nặng Mạc Tam Mãn Đá Một Đà Nấm – Đát nể dã tha, bột địa, bột địa, tổ bột địa, nhân đạt lê bột địa, ma mê thâu ca lam, bà la mô giã đô, sa phộc hạ “

***) NAMAH SAMANTA BUDDHÀNÀM. TADYATHÀ : BUDDHI BUDDHI SUBUDDHI, INDRIBUDDHI MÀME SUGRAM BHARA MUKTO SVÀHÀ.**

Do kết ấn này tung chân ngón 3 biến cho nên các Tỳ Na Dạ Ca (Vinàyaka) chẳng được dịp thuận tiện (hãm hại) . Nếu có người ác không có tội gây điều lưu nạn – những người ác ấy ở dưới chân hành giả, tung chân ngón 21 biến thì hết thấy lưu nạn đều được tiêu tan, khởi Tâm Từ hướng về nhau thì chẳng thể gây chướng ngại, lại hay tự cho lực của Bản Tôn

51

Tiếp kết Ba La Già Na Đồng Tử Ấn : - 2 tay cài chéo nhau bên trong, hợp dựng 2 độ tiến lực (2 ngón trở) rồi hơi co lại, kèm dựng Thiên trí (2 ngón cái) liền thành – Chân ngón là :

“ Nặng mạc Tam Mãn đá một đà nam – Đá diệt tha: Tát la, bát la Tát la, xã gia, tỳ xã gia – bạt chiết la cú la tam bà bá, sa bả na ca, sa nhật đô tử – sa phộc hạ ”

***) NAMAH SAMANTA BUDDHÀ NÀM .**

TADYATHÀ : SÀRA PRASÀRA JAYA VIJAJA – VAJRA KULA SAMHBAVA, SAMPANAKA (đông đủ, tuyệt hảo) SAMUKSATI (Tán rải đều tốt đẹp, làm hết lòng tận tâm) SVÀHÀ

Do kết ấn này tung chân ngón 3 biến hay giáng phục tịch trừ tất cả ác ma và tất cả giặc cướp, chẳng có thể hại hay trợ Bản Tôn

Tiếp kết Nhất Kế La Sát Đồng Tử Ấn : - Dựa theo Bà La già na Ấn lúc trước, để tiến lực (2 ngón trở) cùng hợp đầu ngón như cây kim, liền thành chân ngón là :

“ Đá diệt tha : Ấn – Thấp bế đa dạ, Thấp bế đa bồ bế dạ – ê hế ê hế , bát la ma thâu đa, tát đỏa– ma ha ca lô nị ca, sa phộc hạ “

***) TADYATHÀ : OM – ‘SVETÀYA ‘SVETA PUSPEYA EHYEHI PRAMA ‘SUDDHA SATVA – MAHÀ KARUNIKA SVÀHÀ**

Do kết ấn này tung chân ngón 3 biến, cho nên tịch trừ

52

hết tất cả nhóm Ma, Quỷ, Thần ở 4 phương , hay trợ cho Bản Tôn

Tiếp kết A Bà La Để Đồng Tử Ấn : – Dựa theo nhất kế La Sát Ấn lúc trước, hơi co tiến lực (2 ngón trở) như cánh sen, liền thành – chân ngón là :

“ ÁN – Lị Tát, để lị lô ca tỳ xã dạ – A mô già ba xã – Ma Ha cứu lê đà la xà lạ – lị đà dạ A Ba la để ha đá, hồng hồng, phát, phát – sa phộc hạ “

***) OM – RSÌ – TRILOKA VIJAYA – AMOGHA PÀ'SA-MAHÀ KRODHA RÀJAYA – ARDÀYA APRATIHATA HÙM, HÙM- PHẠT PHẠT – SVÀHÀ**

Do kết ấn này tụng chân ngôn 3 biến, cho nên hay tịch trừ hết tất cả các ma ác, quỷ thần ... Trong hư không ở trên trời, thành các sự nghiệp không có nạn gây trở ngại, hay trợ cho lực của Bản Tôn. Hành giả tùy tâm thành tựu tất cả Tất Địa.

Tiếp kết Nan Đà Long Vương Ấn : - Kèm cứng 2 ngón cái đều vịn hai đầu ngón út, hai tay kèm cứng cùng dính nhau, hai ngón trỏ vịn ngay trên hai ngón cái, hai ngón út, hai ngón vô danh cũng vậy, hai ngón giữa ở ngay trên sao cho đầu ngón hơi các nhau, phía dưới lòng bàn tay cùng dính nhau. Chân ngôn là :

“ ÁN – Ma ha thất li duệ, sa phộc hạ “

***) OM – MAHÀ ‘SRÌYE SVÀHÀ**

Tiếp kết Bà Tố Nan Long Vương Ấn : - Từ ngón trỏ trở xuống 4 ngón đều cài ngang nhau, hướng vào bên trong cùng vịn nhau co ngón cái vào khoản giữa của ngón trỏ,

53

đuỗi thẳng ngón cái phải hướng vào trong dừng để bị cong, hai cổ tay cùng hợp nhau, đưa ngón cái phải qua lại – Chân ngôn là :

“ ÁN – Ma ha thuế đê, sa phộc hạ “

***) OM – MAHÀ ‘SUDDHE SVÀHÀ**

Tiếp kết Đức Xoa Ca Long Vương Ấn : - Hợp cổ tay, hai ngón trỏ, hai ngón giữa, hai ngón vô danh đều co đầu ngón trụ nhau và lóng góc hợp bằng nhau, kèm cứng hai ngón cái dính nhau, vịn bên cạnh đầu ngón trỏ, hai ngón út thẳng đầu dính nhau, đưa ngón cái qua lại – chân ngôn là :

“ ÁN – Tứ, đát lê đát lê, vĩ xà duệ, sa phộc hạ “

***) OM – HE TURU TURU VIJAYE SVÀHÀ**

Tiếp kết Yết Cốt Tra Long Vương Ấn : - Hợp cổ tay hai ngón cái, hai ngón út dựng thẳng đầu ngón, dựng thẳng các ngón còn lại chẳng dính nhau - chân ngôn là :

“ ÁN – Bồ đề bồ đà bát đễ, thâu đà nễ, sa phộc hạ

***) OM – BUDDHE BUDDHAPATI ‘SODHANE SVÀHÀ**

Tiếp kết Bát Ma Long Vương Ấn : - Hai tay hướng ngón giữa, ngón vô danh, ngón út ra ngoài cùng cài chéo nhau rồi chắp lại, bên phải đè bên trái, đầu ngón bám lưng bàn tay, kèm hai ngón trỏ dính nhau, ngón cái cũng vậy đều nắm ngón trỏ, đưa ngón cái qua lại – chân ngôn là :

“ ÁN – ô đặc già đễ, tức phỏ lỗ, sa phộc hạ ”

***) OM – UDGATE SPHURU SVÀHÀ**

Tiếp kết Ma Ha Bát Ma Long Vương Ấn : - Tay trái co ngón cái hướng vào lòng bàn tay, lại co ngón trỏ đầu

54

ngón cách đầu ngón cái bốn năm phân, tử ngón giữa trở xuống, ba ngón vịn móng cùng nắm nhau, đặt ấn nằm ngang, cạnh dính trên trái tim, đầu ngón tay hướng bên phải – chân ngôn là :

“ ÁN – Thấp đế đê xà nễ, sa phộc hạ “

***) OM – ‘SVETE JANI SVÀHÀ**

Tiếp kết Thương Khư Bà La Long Vương Ấn : - Hai ngón vô danh đều đặt riêng trên lưng ngón giữa, dựng hai ngón giữa sao cho đầu ngón hợp cứng nhau, kèm dính hai ngón út và hai ngón cái, co hai ngón trở dính đầu ngón đều đê đầu hai ngón cái, ngón trở đặt ngang bằng lóng thứ hai hợp bằng phẳng, đưa ngón trở qua lại – chân ngôn là :

“ ÁN – Tỳ lê câu đê phương, bà la đê già la ba, sa phộc hạ “

***) OM – BHRKUTIM PRATIGARBHA SVÀHÀ**

Tiếp kết Cưu Lợi Ca Long Vương Ấn : - Co hai ngón vô danh đặt ở lòng bàn tay, bên phải đê bên trái, đều dựng hai ngón út và hai ngón giữa dính nhau, co hai ngón trở đầu phụ dưới lóng thứ nhất của ngón giữa, co hai ngón cái nắm cạnh lóng bên dưới của ngón trở- chân ngôn là :

“ ÁN – Bà già bà đê biệu, tỳ lợi câu đê biệu bát la na nễ biệu , bát la bà bá đê, sa phộc hạ “

***)OM–BHAGAVATEBHIAH HRKUTEBHIAH**

PRADÀNEBHIAH PRABHÀVATI SVÀHÀ

Do kết ấn của 8 Đại Long Vương và đều tụng chân ngôn 3 biến cùng với vô lượng long chúng đầu vây quanh

55

trợ cho lực của Bản Tôn. Người tu Du Già thành các sự nghiệp uy đức tự tại.

Tiếp kết Tự Tại Thiên Ấn : - Tay phải nắm quyền đặt ở eo phải, tay trái dựng thẳng 5 ngón dính nhau, co lóng giữa hai ngón địa thủy (ngón út, ngón vô danh) 3 ngón quả phong không (ngón giữa, ngón trở, ngón cái) hơi cách nhau liền thành. Đem Ấn hướng ra ngoài dựng đứng – chân ngôn là :

“ Năng mạc tam mãn đa bột đà nẫm – Án - y xá năng duệ , sa phộc hạ “

***) NAMAHA SAMANTA BUDDHÀNÀM - OM – I’SANÀYE SVÀHÀ**

Tiếp kết Đế Thích Thiên Ấn – tay phải giống như trước, tay trái dựng thẳng 5 ngón dính nhau, co lóng giữa của 2 ngón địa thủy (ngón út, ngón vô danh), đặt ngón phong (ngón trở) dính lưng hỏa (ngón giữa) co lóng giữa của không (ngón cái) – Chân Ngôn là :

“ ÁN – Nhẫn Nại la dã, sa phộc hạ “

***) OM – INDRÀYA - SVÀHÀ**

Tiếp kết Hỏa Thiên Ấn – Tay trái nắm quyền chặt ở eo – Tay phải dựng thẳng 5 ngón dính nhau, co không (ngón cái) vào lòng bàn tay, co lóng giữa của phong (ngón trở) – chân ngôn là :

“ ÁN – A nga na duệ, sa phộc hạ “

***) OM – AGNÀYE – SVÀHÀ**

Tiếp kết Diễm Ma Thiên Ấn – Trước tiên chấp 2 tay

56

lại, co lỏng giữa 2 Địa (ngón út) sao co dính lững nhau, 2 phong (ngón trỏ) cũng đều co dính hong, đem 2 ngón cái đều đè lỏng giữa của phong (ngón trỏ) liền thành – Chân Ngôn là :

“ ÁN – Diễm Ma gia, sa phộc hạ ”

*** OM – YAM MÀYA – SVÀHÀ**

Tiếp kết La Sát thiên Ấn – Tay phải nắm quyền đặt ở eo – Tay trái dựng thẳng 5 ngón dính nhau, co lỏng giữa của Địa Thủy (ngón út, ngón vô danh), đem đầu không (ngón cái) đè móng Địa Thủy (ngón út, ngón vô danh) liền thành – Chân Ngôn là :

“ ÁN – Địa lị đề duệ, sa phộc hạ ”

*** OM – DRTYE – SVÀHÀ**

(Bản khác ghi là : OM – NRTYE – SVÀHÀ)

Tiếp kết Thủy Thiên Ấn – Tay phải như lúc trước – Tay trái nắm quyền chẳng để không (ngón cái) vào trong lòng bàn tay, dựng thẳng phong (ngón trỏ) hơi co, liền thành, Chân Ngôn là :

“ ÁN – phộc lỗ noa dã, sa phộc hạ ”

*** OM – VARUNÀYA – SVÀHÀ**

Tiếp kết phong Thiên Ấn – Tay phải như trước – tay trái dựng thẳng 5 ngón dính nhau, co lỏng giữa của Địa (ngón út) Thủy (ngón vô danh) liền thành – Chân Ngôn là :

“ ÁN – phộc gia phệ, sa phộc hạ ”

*** OM – VAYÀVE – SVÀHÀ**

Tiếp kết Tỳ Sa Môn Thiên Ấn – Trước trên, chấp 2 tay lại, 10 ngón tay cài chéo nhau bên trong, dựng 2 Thủy

57

(ngón vô danh) sao cho đầu ngón trụ nhau, hơi co 2 phong (ngón trỏ) Tả Không (ngón cái trái) vào trong lòng bàn tay đè móng Tả Hỏa (ngón giữa trái), Hữu Không (ngón cái phải) vượt lững Tả Không (ngón cái trái) vào trong chưởng trái đè Hữu Hỏa (ngón giữa phải) Chân Ngôn là :

*** ÁN – phệ Thất la phộc noa dã, sa phộc hạ ”**

*** OM – VAI’SRAVANÀYA – SVÀHÀ**

Tiếp kết phạm Thiên Ấn – Tay phải nắm quyền đặt ở eo – Tay trái dựng thẳng 5 ngón dính nhau rồi hơi co lại – Đưa Ấn cao hơn lông mày liền thành Liên Hoa Chưởng – Chân Ngôn ấy là :

“ ÁN – Một la hàm ma ninh – sa phộc hạ ”

*** OM – BRAHMANI – SVÀHÀ**

Tiếp kết Địa Thiên Ấn – Trước tiên chấp 2 tay lại, 4 ngón từ phong (ngón trỏ) trở xuống cùng dính đầu ngón rồi mở lớn về phương phía trước, 2 Không (ngón cái) đều dính bốn cạnh phong (ngón trỏ) Chân Ngôn là :

“ ÁN – Tất li thể vi duệ, sa phộc hạ ”

*** OM – PRTHIVÌYE – SVÀHÀ**

Tiếp kết Nhật Thiên Ấn. Chẳng khác với Địa Thiên Ấn lúc trước, chỉ đem đầu 2 không (ngón cái) đều trụ lóng dưới của Thủy (ngón vô danh) – Chân Ngôn là :

“ ÁN – A nễ đất dã, sa bã ha ”

*** OM – ÀDITYA – SVÀHÀ**

Tiếp kết Nguyệt Thiên Ấn – Như phạm Thiên Ấn lúc trước, chỉ nắm quyền, chính giữa có tướng màu trắng tinh của mặt trăng – Chân Ngôn là :

58

“ ÁN – chiến nại la dã, sa bà ha ”

*** OM – CANDRÀYA – SVÀHÀ**

Do kết 12 Thiên Vương Ấn và tụng Chân Ngôn cho nên người tu Du Già làm các sự nghiệp có uy đức tự tại.

Lại nữa Thánh Giã Mã Đầu Tôn Uy Nộ Vương. Nói về đại hộ Thân, kết giới, Ấn và Chân Ngôn – hai tay; 3 ngón từ ngón giữa trở xuống hướng ra ngoài cài nhau đều nắm dính lưng bàn tay rồi chấp tay lại – Dựng thẳng 2 ngón trỏ cách nhau khoảng 5 phân, kèm 2 ngón cái dính nhau đều co lóng thứ nhất sao cho không chạm vào ngón trỏ rồi đưa đầu ngón qua lại – Chân Ngôn là :

“ ÁN – bát la tỳ ca tất đá, bạt chiết la bộ phiệt la la chi, sa phộc hạ ”

*** OM – PRAVIKASITA VAJRA BHÙRA ARCI – SVÀHÀ**

Thánh Giã Mã Đầu Tôn đại uy nộ vương lại nói về Đại pháp Thân Ấn Chân Ngôn. Hai tay, 3 ngón từ ngón trỏ trở xuống hướng ra ngoài cài chéo nhau sao cho đầu ngón đều bám dính lưng bàn tay rồi chấp tay lại – Kèm dựng 2 ngón út hạp nhau, kèm 2 ngón cái dính nhau rồi co lại, giậm dữ đưa ngón cái qua lại – Chân Ngôn là :

“ Năng mạc Tam mãn đa một đà nam – ÁN – đồ na, đồ na – ma tha, ma tha – khả đà, khả đà – Ha dã hột li phộc – Hồng, pháp tra – sa phộc hạ ”

*** NAMAH SAMATA BUDDHÀNÀM**

OM – DHUNA DHUNA, MATHA MATHA,

59

KBADA KBADA – HÀYAGRIVA HÙM PHAT - SVÀHÀ

Thánh giả Mã Đầu Uy Nộ Vương lại nói về Đại pháp Tâm Ấn Chân Ngôn : Hai tay, 4 ngón từ ngón trỏ trở xuống hướng ra ngoài cài nhau sao cho đầu ngón đều bám dính lưng bàn tay rồi chấp tay lại, kèm 2 ngón cái dính nhau đều co 1 lóng đờng để dính ngón trỏ, đưa ngón cái qua lại – Chân Ngôn là :

“ Nặng mặc tam mạn đa một đà nam – A mật lợi đô nạp bà phộc, Hồng phát tra, sa phộc hạ ”

*** NAMAHA SAMANTA BUDDHÀNÀM – AMRTA UDBHAVA HÙM PHAT SVÀHÀ.**

Thánh giả Mã Đầu Uy Nộ Vương lại nói về Đại pháp Đầu Ấn Chân Ngôn – Dựa theo Ấn Hộ Thân lúc trước, chỉ sửa 2 ngón trở sao cho đầu ngón trụ nhau, đều có 2 ngón út cái cho đầu ngón ló ra – Chân Ngôn là :

“ Nặng mặc tam mạn đa một đà nam – dá điệt tha chước ca lợi bố, chước ca la xoa lợi bố, chước ca la bã đàm ma xoa lợi bố – A mô già tả thủy la chỉ vị – bả la xả võng già xa đô, sa phộc hạ ”

Thánh Giả Mã Đầu Tôn đại uy nộ vương lại nói về Đại pháp Đỉnh Ấn Chân Ngôn – Dựa theo Đầu Ấn lúc trước chỉ sửa dựng 1 ngón trở dính đầu nhau, để riêng 2 ngón giữa ở trước ngón trở sao cho đầu ngón trụ nhau Chân Ngôn là :

“ Nặng mặc tam mạn đa một đà nam – Thất lệ la lệ hí, Hồng phát tra, sa phộc hạ ”

60

*** NAMAHA SAMANTA BUDDHÀNÀM - ‘SARIRA ARCI HÙM PHAT – SVÀHÀ**

Thánh giả Mã Đầu Uy Nộ Vương lại nói về Đại pháp Khẩu Ấn Chân Ngôn - 2 tay cài ngược các ngón trong lòng bàn tay, dựng thẳng 2 ngón giữa trụ đầu nhau, kèm dựng 2 ngón cái, đem ngón trở phải vịn đầu ngón cái phải, hơi cong cứng ngón trở trái đặt bên cạnh ngón giữa – Chân Ngôn là :

“ Nặng mặc tam mạn đa một đà nam – ÁN – thể lỗ lô, cư lỗ đà na, ô hòng phán, sa phộc hạ ”

*** NAMAHA SAMANTA BUDDHÀNÀM – OM VIRULA KRODHANA HÙM PHAT –SVÀHÀ**

Thánh giả Mã Đầu Uy Nộ Vương lại nói về Đại pháp Nha Ấn Chân Ngôn – Dựa theo Ấn trước, chỉ sửa dựng thẳng 2 ngón giữa dính đầu nhau, kèm dựng 2 ngón cái bắm ngón giữa – Trước tiên, đem ngón út trái nắm sau lưng ngón vô danh phải, đem ngón út phải nắm lưng ngón út trái – Chân Ngôn là :

“ Nặng mộ la đa na dát la dạ gia – Nam mô A lợi gia, bà lô cát đế, nhiếp ba la gia, bồ đề tát đả bà gia, ma ha tát đỏa bà gia, ma hạ ca lô ni ca gia – Dá điệt tha : Dá la tra, dá la tra – mật tra, mật tra – san đà, san đà, tần đà, tần đà – Hồng Hồng – phát tra phát tra – sa phộc hạ ”

*** NAMO RATNA TRAYÀYA NAMAHA ÀRYA AVALOKITE’SVARÀYA BODHISATRÀYA MAHÀ**

61

SATRÀYA, MAHÀ KÀRUNIKÀYA

**TADYATHÀ : TRÁT TRÁT – MAT MAT – CCBINDHA
CCBINDHA – BHINDHA BHINDHA – HÙM HÙM – PHAT PHAT –
SVÀHÀ**

Thánh Giã Mã Đầu Tôn Đại Uy Nộ Vương lại nói về chư chương Hán Thực Ấn Chân Ngôn – Tay trái đều dựng 5 ngón, để tay phải hướng xuống dưới sao cho các đầu ngón tay của ngón giữa, ngón vô danh, ngón cái đều trụ nhau – Chân Ngôn là :

**“ Nặng mặc tam mạo đa một đà nam – Hùm Hồng khư na dã, bạn nhạ,
la cự tra dã, sa phộc hạ’**

*** NAMAH SAMANTA BUDDHÀNÀM – HÙM HÙM BHAMJA
SPHATYA – SVÀHÀ**

Thánh Giã Mã Đầu Tôn Đại Uy Nộ Vương lại nói về cấm đoạn chư chương Nhuệ Dao Ấn Chân Ngôn – 2 tay Định Tuệ đều nắm Kim Cương Quyền, duỗi thẳng Hỏa phong (ngón giữa, ngón trỏ); Đem Không (ngón cái) giữ Địa Thủy (Ngón út, ngón vô danh) – Tay Tam Muội (tay trái) làm cái bao (vỏ) tay Bát Nhã (tay phải) làm cây đao Đao Tuệ vào, trụ, ra đều trú ở cái bao Tam Muội – Đây tức là uy nghi của Mã Đầu Tôn Cấm Đoạn Chư Chương Mật Ấn.

Định Tuệ (2 tay) đều trụ ở trái tim – Tay Tuệ (tay phải) chuyển vòng khắp cả, cần biết vật được chạm đến tức là Khử Cấu (trừ bỏ dơ bẩn) – Đem chuyển theo bên trái liền thành Tịch Trừ – Nếu kết phương Ngung Giới đều

62

khiến tùy chuyển theo bên phải – Mọi sự nghiệp khác như : Diệt ác, Tĩnh các chương cũng nên làm như vậy, tùy loại mà tương ứng – Chân Ngôn là :

**“ Nặng mặc Tam mạo đa một đà nam – Đá diệt Tha: Ha li, ha li, vô ha li,
vật ha li – Tát phộc đột sát đảm, chiêm bà dạ nhĩ dạ bạt kiệt lan địa na văn đố
nhĩ – sa bà hạ ”**

*** NAMAH SAMANTA BUDDHÀNÀM**

**TADYATHA, HARI, HARI, MOHARI, VIHARI (di chuyển qua)
SARVA DUSTAM () STAMBHAYA ME () – YABA ()
) KRÀNTI DARVATA () UMÌ – SVÀHÀ.**

Thánh Giã Mã Đầu Tôn Đại Uy Nộ Vương lại nói về Tối Thắng Căn Bản Ấn – chắp 2 tay lại, co 2 ngón trỏ ngón vô danh vào trong lòng bàn tay sao cho móng ngón chung lưng, mở cứng 2 ngón cái liền thành.

Vừa kết Ấn này tụng Chân Ngôn – Từ Ấn này phóng ra ánh sáng, từ miệng tuôn ra vị Hóa phát – Hóa thấy các Thiên Ma, Ngoại Đạo, chương nạn, loài có tâm bất thiện....bên trên đến Hư Không Giới, bên dưới cho đến phong luân Tế – Hết thấy đẳng loại không hành, Địa Cư Hạ, Tỳ Na Dạ Ca.....kkhông dám xâm hại, đều khởi tâm từ, chẳng thể gây chương ngại – Bồ Tát Tu Chân Ngôn Hạnh

xa lia các chương nạn, được uy đức tự tại. Do kết Ấn tụng Chân Ngôn cho nên người ấy ngang bằng với thân của Đại Uy Nộ Vương không có sai khác.

63

Thánh Giã Mã Đầu Tôn Đại Uy Nộ Vương lại nói về Đại Chân Ngôn là :

1. Nam mô la đất na đá la dạ gia
2. Na mô A lị gia bà lô chỉ đế nhiếp phạt la gia
3. Bồ đề tát đỏa bà gia
4. Ma ha tát đỏa bà gia
5. Ma ha ca lô ni ca gia
6. Ná ma tát bà tát đỏa tỳ gia sa ba na ca đế nễ
7. Ná mô tát phộc tát đỏa bà gia mục xoa ca la gia
8. Ná mô tỳ tri gia, A lậu ca đà mô đà duệ
9. Ma ha dụ ca du chỉ ni
10. Đá tất căn na ma tất yết lị đỏa
11. Ế đảm A lị gia phộc lô chỉ đế nhiếp phiệt la
12. Mô cô tri chỉ lị nam
13. Bạt chiết la cú la sa bà yếm
14. Ha dã hột lị phộc na ma
15. Bà la mặt đá yếm
16. Ma đá ma đá đế khâm nhĩ
17. A sa diễn tát phộc đô đá nan
18. Dược xoa nan đà tỳ na xà ca xà
19. A mô vu tát phộc ca lị dạ nan
20. Tỳ nại nan xà ni bá la nan
21. Tỳ nại nan xà tỳ na xả nan
22. Đá diệt tha
23. ÁN
24. Đà lỗ la, đà lỗ la
25. Tỳ lỗ la, tỳ lỗ la

64

26. Tát bà tỳ sa khư đá ca
27. Thời bá lý đà
28. Tỳ tất phổ lăng già đà hạ sa
29. Kê sa la trác bà
30. Bạt la phạt lị đà tỳ ca
31. Bạt chiết la khuất la
32. Nê ca đà nam
33. Xà lý đà bà tô đã đá la
34. Ni thi bá tử đà hạ tử đà
35. Ma lỗ đô sáp đà
36. Bà la tỳ đà bồ đà ca noa
37. Tăng sô bàn na ca la
38. Bà la tỳ tri gia bạc xoa na ca la
39. Bà la ma xa án trị ca la
40. Bộ tri gia, bộ tri gia

41. Bạc già phạm
42. Ha dā hột lị phộc
43. Khả đà, khả đà
44. Bà la mạn đà la Án
45. La xoa, la xoa
46. A tri ma mạn đà la Án
47. Tử điện mai đà lị xả gia
48. A tử xã, A tử xã
49. Cự la tỳ xã xà
50. Tát phộc ca lị ê sáp há
51. A ba la đề hạ đồ bả phộc
52. Bá la bạt chiết la đặng sắt tra la

65

53. Hệ chỉ la dạ
54. Ế đàm đột sắt tra yết la hán
55. Đột sắt tra tử xả xà Án
56. Đột sắt tra lộ la
57. Đột sắt tra thời bá lam
58. Đột sắt tra tử sản
59. A độ gia, a độ gia
60. Tỳ độ gia, tỳ độ gia
61. Ma địa, ma địa
62. Ba la ma tha, ba la ma tha
63. Đá tha già đà
64. A chỉ nương bá la gia
65. Bồ đà đạt ma tăng già nô tri nhạ đàn
66. Yết ma mê thí yết án
67. Cú lỗ, cú lỗ
68. Hạ dā hột lị phộc gia, phát tra
69. Bạt chiết la cố la gia, phát tra
70. Bạt chiết la đặng sắt tra la gia, phát tra
71. Bạt chiết la đặng sắt tra lỗ tri ca tra phả gia, bà di la ma dạ, phát

tra

72. Ba la mạn đà la, na xả gia, phát tra
73. Tát bà yết hô sai đà na ca la na, phát tra
74. Tát bà yết hề sắt bà, A bả la đề ha đồ bà ma gia, phát tra
75. Ba la tử tri gia bà sử na, ca la gia, phát tra
76. Tát bà tử sa nê ca đà na gia, phát tra
77. Tát bà yết la ha, tỳ xả xà mê bá xa ma na gia, phát tra

66

78. Bá tra bá mục khư gia, phát tra
79. Dã phộc đồ, ma ma (tự xưng danh tự.....)

80. A ê đê sử na Tát đả tát tấn
81. Bá tra bá mục khế
82. Vĩ yết lan tra gia
83. Phát tra, phát tra
84. Na mô la đất na đất la dạ gia
85. Na mô A lị gia bà lô chỉ đế nhiếp phiệt la gia
86. Bồ đề tát đỏa bà gia
87. Ma ha tát đỏa bà gia
88. Ma ha ca lố ni ca gia
89. A tử xả, A tử xả
90. Hạ dã hột lị phộc
91. Ô chỉ nha bà dạ đề
92. Sa phộc hạ

Diện Chân Ngôn Ba đế tra tát đà ha phán đề này – Tuy chẳng thọ từ Đàn cúng dường pháp nhưng tùy tụng vẫn thành nghiệm.

Tiếp gia trì Niệm Chân Chân Ngôn là :

“ ÁN – vĩ lô tả năng ma la, sa phộc hạ ”

*** OM – VAIROCANA MÀLA – SVÀHÀ**

Tiếp Thiên chuyển Chân Ngôn là :

“ ÁN – phộc nhật la ngục tứ dã, nhạ bả, tam ma duệ, Hồng ”

*** OM – VAJRA GÙHYA JAPA SAMAY'E HÙM**

Tiếp Liên Hoa Bộ Bách Tự Chân Ngôn là :

67

1. ÁN – Bả ná ma tát đả phộc
2. Tam ma dã, tam nỗ bá bá dã
3. Bả ná ma tát đất phộc
4. Đất phệ nỗ bả đề sắt tra
5. Niết lị trạc minh bã phộc
6. Tố đố số dụ minh bã phộc
7. A nỗ la khát đố minh bà phộc
8. Tô báo số minh bà phộc
9. Tát phộc tát để địa viện minh bát la duệ sai
10. Tát phộc yết ma tố tả minh
11. Tức đá thất lị được củ lỗ
12. Hồng, Ha Ha Ha Ha hốc, bà nga noan
13. Tát phộc đất tha nghiệt đa
14. Bá ná ma ma minh môn tả
15. Bả ná nhĩ bà phộc
16. Ma hạ tam ma dã tát đất phộc, ác
17. Hột lị

*** OM – PADMASATRA SAMAYAM ANUPALÀYA PADMASATRA
TRENA UPATISTA DRDHO ME’BHAVA – SUTOSYO ME BHAVA –
ANURAKTO ME HBAVA – SUPOSYO ME BHAVA**

**SARVA SIDDBINI ME PRAYACCHA – SARVA KARMA SU CA
ME CITTAM ‘SRÌYAM KURU HÙM – HA HA HA HA HOH –
BHAGAVAM SARVA TATHÀGATA PADMA MÀ ME MUNCA – PADMI
BHARA – MAHÀ SAMAYATRA – ÀH – HÙH**

68

Do tụng Bách tự Chân Ngôn gia trì hco nên hay khiến cho trụ bền chắc nơi Tam Ma Địa của Bản Tôn – Giả sử trung thân đã từng phạm 5 tội vô giáo, phỉ báng kinh Đại Thừa phương Quãng, tất cả tội cấu thảy đều tiêu diệt, đời này đều được viên mãn ước nguyện về Tất Địa thù thắng

Tiếp kết phát Khiển Ấn – Như Kim Cương phộc lúc trước, dựng thẳng Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa) cùng trụ dính nhau như cánh sen – Liền đem 1 cành Tố la vi bố sắt ba cắm vào đầu Ấn vịn, tụng phát khi63n chân ngôn, đánh trên tượng 7 lần thì các Thánh chúng và Bản Tôn liền quay về.

Thánh Giả Mã Đầu Tôn lại nói về pháp Môn Vô Tử bất Tư Nghị Lực Thánh Giả Mã Đầu Tôn diện Tâm năng thành nhất thiết chư sự nghiệp.

An rau tác niệm tụng đủ 10 vạn biến, nhịn ăn 1 ngày 1 đêm rồi bày biện đại cúng dường, tác sự nghiệp Hộ Ma – Dùng gỗ cây khổ luyện, 2 đầu rồi thiêu đốt 8000 cli thì thành căn bản – thoát đầu, hành mãn thì mọi sự mang cầu trong tâm thảy đều được thành tựu.

Lại có pháp – dùng quả mật la phộc để Hộ Ma, đủ 30 vạn biến sẽ đạt được vương vị (ma vị của Ma Chứa) nếu muốn được linh nghiệm lớn, nên ở trước tượng Mã Đầu làm 1 cái Đàn rộng 4 khủyu tay, trong Đàn để vật khí bằng đồng trắng chứa đầy nước thơm – Từ ngày mồng một cho đến ngày 15 của tháng, đốt hương rải hoa, chí thành lễ kính, tác niệm tụng, ngày đêm chẳng gián đoạn, chẳng được nằm nghỉ, luôn tinh tiến bền chắc, cứ ngồi yên chẳng

69

đi đứng – khoảng 15 ngày không có đứt đoạn mà mãn 5 lạc xoa biến, thì Đại Uy Nộ Vương hiện thân mâu nhiệm gia trì, Hành Giả sẽ được Đại Thần Thông, tức thông đạt việc của 3 đời, lại có thể đều thọ trì kinh sách của Thế gian đó, lại hay thông đạt tất cả pháp thau65t, vi đà, điển tịch của ngoại đạo.

Lại muốn được thành đại nghiệm – bên trong 3 ngàn Đại Thiên Thế Giới có núi, sông, đá, từng, của 4 món biển lớn hay khiến cho soi sục phun lên – Núi tô di lô với núi Thiết Vi hay khiến cho nghiêng động, lại vỡ vụn như bụi nhỏ – trong đó hết thảy tất cả Hữu tình được uy quang của Đại Uy Nộ Vương chiếu chạm đến đều xa lìa các khổ não được đại an lạc.

Lại có pháp – nếu muốn được. “Mê cổ” đi đến – lấy hoa Tô Ma Na, ở trước tượng Đại Uy Nộ Vương, gia trì 21 biến rồi rãi dưới chân tượng – xong, tay phải lượm hoa ở chỗ đã rơi đến, tùy nhận “Mê Cổ” – từ đây về sau, gia trì Hoa 7 biến rồi rãi tán tức Mê Cổ sẽ đến.

Lại nữa, người có tâm “Bỉ thử” lấy quả tử gia trì 21 biến rồi sai người đưa cho ăn thời tâm liền mê loạn, rất yếu nhớ mình nên không có ý khác.

Lại có pháp – nếu muốn : luận nghị, lấy Ngưu Hoàng,

hương, long não hương, tam muội, hòa mài rồi gia trì 108 biến, điểm chám trên đỉnh đầu với trên 2 bắp tay, trái tim, cổ họng, tam tinh, chân tóc, trên trán, sau ót – rồi lấy hạt cải trắng gia trì 21 biến – dùng tay phải nắm lấy, đi đến luận nghị rồi rải tám bên cánh cửa – còn tay trái giữ lại

70

chút ít – lúc chính thức nghị luận, dùng tay phải nắm hạt cải, tay trái chướng về người luận nghị, hòa mật rải tán, liền búng ngón tay tức đều được thắng kẻ khác – chẳng bị Thiên Nạn, Địa nạn và Tật nạn, sẽ được thành tựu lớn

Lại có pháp – nếu tất cả người bị đau đầu (đầu thống) lấy danh tự (tên tuổi) của người ấy, liền tụng chân ngôn gia trì vào nước – tác âm thanh chữ HỒM (HÙM) liền dùng nước này, đánh Ấn trên đầu người đó ngay chỗ bị đau, thì bệnh đau nhức đó sẽ khỏi- bệnh giở, bệnh nóng sốt, bệnh về đầu, bệnh về chân, 404 bệnh, vạn não thủy đều tiêu trừ, cắt đứt hết sạch – cho đến thế gian có 8 vạn 4 ngàn loại Quỷ bệnh thủy đều trị được, không gì không khỏi bệnh, đều được thành tựu.

Lại có pháp – nếu phá diệt các pháp, muốn cho chú pháp do người khác làm chẳng được thành biện – nên làm cái đàn phấn 3 màu rộng 4 khủy tay – 3 mặt Nam, Bắc, Tây để tòa hoa sen – ở trên tòa ấy để bình có răng nanh sáng tỏ – trên tòa sen ở mặt Đông, để Ấn bạt chiết la – đốt 12 cây đèn, thức ăn khác nhau có 100 mùi vị, đặt trong 8 cái chén – thức ăn đó, mỗi ngày đều thay đổi cho mới – mỗi mỗi cúng dường đủ 7 ngày – từng ngày nên gia trì hạt cải trắng 108 biến, 1 lần chú 1 lần ném vào trong lửa thiêu

đốt thì tất cả các người tác pháp đều bị phá, chẳng thể thành hiện được – nếu Thập Địa Bồ Tát nghe Đại Uy Nộ Vương chú mà chẳng tùy thuận gián pháp cài có thể khóa tan, giống như Bạc Đẳng chính gaic chẳng thuận Giáo Lệnh Luân đều có thể khóa tan, hưởng chi các hàng trời

71

rồng 8 bộ, loài gây chướng nạn khác – tụng Diệu chân ngôn đủ 1 vạn biến đốt hay được mọi loại pháp điều phục mãnh lợi – Do uy thế của Đại Uy Nộ Vương, nên trong khoảng 500 do tuần chẳng được tất địa của các tôn, tức người tu hành nương theo Đại Uy Nộ Vương gia trì sẽ được uy đức tự tại.

Lại có pháp – đối trước tượng Mã Đầu Tôn – trước hết, lấy cây Lãng, chặt khúc dài 8 ngón tay rồi bỏ vào lửa đốt – lấy từ lửa ra, dùng An Tát Hương làm 108 viên, 1 viên 1 lần đọc chú 1 lần ném vào trong lửa đốt – cho đến khi Hương hết – thì hàng Tỳ Na Dạ Ca liền tự bị cột trời –

Lại có pháp – nếu có người ác, oan gia đối với người lành khởi ý ác muốn hãm hại – cần phải lấy Thiếc làm bức tượng Kim Cương Uy Nộ Vương, lớn nhỏ tùy ý – Hình tượng đó có 4 mặt 8 tay, trên dưới mỗi cái miệng đều lộ ra 4 răng nanh – 8 tay cầm khí tượng Kim Cương, trên đỉnh đầu của mặt chính hiện 1 đầu ngựa màu

xanh biếc, đầu tóc như lửa xoắn ốc, hình rất bạo ác, cỡi con trâu xanh – Lưng con trâu có hình hoa sen, trên hình hoa sen có Bản Tôn ngồi xoắn, toàn thân rực lửa nóng bức sáng chói như kiếp Tai Diễm (kiếp bị tai nạn về lửa) – Diệu hình (thân hình mâu nhiệm) giáng phục Thiết Đổ Lô (‘stru – oan gia) trong 3 cõi của Đại Uy Nộ Vương là như vậy.

Nên đối trước tượng này, làm cái Đàn Tam Giác, đáy đàn vẽ hình người ác ấy, hoặc viết tên họ – mặt tượng hướng về phương Bắc hoặc hướng về phương mà người ác cư ngụ – Người trì tụng, thân mặc áo đen, mặt hướng về

72

tượng rồi ngồi, khởi tâm đại ác, giận dữ gần giọng tụng 3 ngày 3 đêm, niệm tụng 3 thời – khi xong 3 ngày thì người ác kia sẽ bị chết, quyến thuộc không còn sót ai – nếu muốn cho họ sống lại thì khởi tâm Bi Mẫn sâu xa – lấy rễ hoa sen quét giã thành cám, dùng Đại Bi Tam Muội Gia Chân Ngôn, 1 ngày 1 đêm chẳng được ăn uống – đủ 108 biến tức người ác kia và quyến thuộc đều sống lại – nơi phật pháp, khởi quy kính, chắp 2 tay lại, co Tiến Lực (2 ngón trỏ) – làm cái miệng hang, phát tâm khởi Đại Từ Bi – Chân Ngôn là :

“ Nặng mặc tam mạn đa một đà nam – Già vĩ ba la đốt lè, ô Hồng, sa phộc hạ ”

*** NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM – KĀ’SI (đuốc sáng) PRASURU HŪM SVĀHĀ.**

Lại có pháp – nếu muốn đánh ah2ng Tây Nhạ (Teja – hàng có uy đức) trước tượng Mã Đầu Tôn làm cái đàn Tam Giác, niệm tụng 1 vạn, 10 vạn biến, 3 ngày 3 đêm không ăn, xoa hương trên đầu, dùng mọi thứ hương hoa, thức ăn uống trong sạch, sữa, cháo, quả trái.....mọi thứ cúng dường – quét giã sa xà la xa hương, hòa với Bạch Mật làm 8000 viên – 1 viên hương 1 biến ném vào trong lửa thiêu đốt – Như vậy cho đến lúc hết hương – chúng Tây Nhạ ấy tìm kiếm, người ban đầu thấy biến làm Mã Đầu, trải qua một lúc là cái đầu của Hạ dã hột lệ phộc (Haya-griva – mã đầu) – người trì tụng hương về chúng ấy thì tất cả Tây Nhạ thấy đều bị diệt tan.

Lại có pháp – nếu bị khởi mọi loại tai nạn làm cho đất

73

nước bị rối loạn, oán địch ở nước khác đi đến xâm lấn, khiến bách tính chẳng yên, Đại Thần mưu phản, bệnh tật lan tràn, nguồn nước hằng điều hòa, mặt trời mặt trăng lệch mất độ – Như vậy, lúc tại nạn khởi dậy thì vị ma của đất nước phải cải sửa thân tâm, tinh tiến thỉnh cầu người Trì Minh ở trước tượng Đại Uy Nộ Vương tác niệm tụng, dùng cỏ đốt Lỗ thắm Tô, sữa, mật rồi tác Hộ Ma chỉ 10 vạn biến thì oán địch của nước ngoài liền tự bị giáng phục, đều quay trở về sửa trị đất nước, thông suốt tâm từ cùng hướng về Vương Tử – trăm quan đều trung thành, phi hậu, con gái đẹp, người già đều hướng về đức vua tỏ lòng tôn kính – các hàng rông, quý, thần đều ủng hộ nước ấy, mưa tuôn thuận thời, quả trái thức ăn sung túc, nhân dân hoan lạc –

Lại có pháp – trong nhà gặp bệnh tật hiểm ác, trăm quái khởi nhiều, quỷ thần tà ma quấy phá – Nhà đó bị người ác ngang ngược tạo khẩu thiệt, mưu mô hãm hại – Nhà thất đó lớn nhỏ, trong ngoài chẳng hòa. Chỉ hướng trước tượng Mã Đầu, tác niệm tụng, số đủ 1 vạn biến thì các việc ác thảy đều tiêu diệt.

Lại có pháp – nếu bị ma Quan tịch thu sổ sách, thân bị giam trong nhà tù, bị cấm đoán chịu gông cùm xiềng xích – là có ý nhớ đến Đại Uy Nộ Vương thì vị quan tự ban ân tha cho trở về – trên từ vua quan, dưới cho đến nơi tù ngục – người chẳng hành pháp này chuyên chú thì không bao giờ có chuyện này.

Lại có pháp – trước tiên dùng Đại Mạch và Ngư khiết – lấy lúa trong phân, tẩy cho khô, lau, quét giã, ướp làm

74

cháo sữa – từ ngày 01 của tháng bạch nguyệt ăn cháo sữa này cho đến ngày 15 – mỗi lần ăn gia trì, còn dư thì để ở nơi sạch sẽ phụng biến sứ giả của Mã Đầu Tôn – liền ngưng chẳng ăn, trước tụng Đại Thánh dùng đầu thơm xoa đắp, rải mọi loại hoa, đốt các danh hương, mọi thức ăn uống – cúng dường xong rồi – lấy Ca Tử Xà Hương quét giã làm cám nhỏ hòa với nước làm viên, số dư 8000 viên – lấy cây Ca Đà La làm củi để nhóm lửa – lấy 1 viên hương 1 lần chú 1 lần ném vào trong lửa thiêu đốt như vậy cho đến khi hết 8000 viên. Thì tro ấy biến thành vàng Tô bã na, nặng khoảng trăm ngàn lượng

Lại có pháp – Nếu muốn nhận chú khác – lấy chút máu của thân mình hòa với hạt cải trắng làm 8000 viên – Ngày 14 của tháng Hắc Nguyệt, nhin ăn 1 ngày lấy cây Khư Đà La nhóm lửa trong lò, lấy hạt cải trắng lúc trước, 1 lần chú thì ném 1 viên vào trong lửa thiêu đốt – Như vậy đến khi hết viên hạt cải, thì tất cả chú thảy đều nhận hết.

Lại có pháp – chỉ tụng chân ngôn, hành ở nơi đồng trống với các đụn cát, nếu cần thức ăn uống ắt tự nhiên tuôn ra

Lại có pháp – nếu có người, vào ban đêm lúc đầu bị bất tỉnh – lấy sợi chỉ màu trắng, trước tiên dùng chú trên gia trì 108 biến, sau đó làm sợi dây thần chú (chú sách) 1 lần chú 1 lần gút, làm đủ 21 gút – liền dùng cột eo lưng, tức chẳng bị rò rỉ (lậu) như lúc trước.

Lại có pháp – vào lúc nhật thực – nguyệt thực – lấy 1

75

lạng Ngư Tô trong sạch đựng trong cái bình bát mới, liền cầm cái bát này ngửa nhìn mặt trời, mặt trăng chú vào Tô trong cái bát cho đến khi Bơ nóng ấm hoặc có khói lửa bốc ra... Ngay lúc ấy, liền uống bơ này – uống bơ này xong thì tùy muốn đến nơi nào, chỉ cần khởi ý thì đến đó ngay – nếu có người thường tụng chú này, dù gặp tất cả sự đáng sợ cũng không hề sợ hãi, hốt thảy chướng nạn đều được giải thoát –

Lại có pháp – nếu bị ung nhọt Lộ Đà với các nơi bị trùng độc cắn, hoặc bị ung nhọt Kiến Tỳ Tra Diêu bị các ung nhọt của nhóm này thì chú vào đất màu vàng

đủ 1000 lần rồi xoa trên ung nhọt liền được khởi bệnh – Tất cả tâm sự hãi, chỉ niệm liền trừ diệt được.

Lại có pháp – Nếu có người chột gặp tất cả nạn về nước (Thủy nạn) chỉ cần Tâm niệm thì chẳng bị cuốn chìm, pháp như của nhóm như vậy chẳng có thể nói rộng – Tùy ý liền thành tựu – nếu tạo Đại Mạn Trà La thì chẳng được Hành Dục.

Tiếp lại nói về pháp của tượng Hạ dã hột lệ phộc – liền có pháp vẽ tượng : Lấy Bạch Trập tinh sạch chẳng được tái chế – Thỉnh 1 vị Hoạ sư tài giỏi, đừng mặc cả trả giá – dùng nước thau tắm gội, mặc áo sạch mới, và thọ 8 giới – Ngày ngày như vậy – ở nơi thanh tịnh làm 1 cái THỦY ĐÀN – rộng khoảng 4 khuỷu tay – Người trì tụng hộ thân kết giới xong rồi cùng hộ thân cho Hoạ sư ấy – ở trong Đàn, đốt mọi thứ hương, rải mọi loại hoa cúng dường rồi cầu xin – bên trong đàn vẽ làm bức tượng Đại Uy Nộ

76

Vương, gồm có 4 mặt đều phẫn nộ – 4 cái miệng, trên dưới một cái miệng đều hiện ra nanh chó – Tóc trên đầu cực nhỏ bền như đám lửa mạnh – trên đỉnh đầu của 4 mặt đều đội mũ Trời và tai đều đeo vàng – Trên mũ Trời có vị hoa phật ngồi Kiết Già – trên đỉnh đầu của mặt chính giữa làm 1 đầu ngựa màu xanh biếc – trên cổ đeo các chuỗi Anh Lạc quý báu – sắc thân hách dịch như mặt trời, toàn thân lửa mạnh mẽ như kiếp Hỏa Tai – Có 8 tay, 2 tay trái phải kết căn bản Mã khẩu Mật Ấn, 1 tay bên phải cầm cây kiếm bén, 1 tay bên trái cầm cây bồng Kim Cương, 1 tay bên phải cầm cây búa Kim Cương, 1 tay bên trái cầm bánh xe báu Kim Cương, 1 tay bên phải làm thế Thí Vô Uy, 1 tay bên trái cầm Tràng hạt – Ngồi yên bàn đá báu trên đài hoa sen xanh – Bàn đá ấy có màu đỏ xanh vàng – Trên mỗi cổ tay của 8 tay đều đeo vàng xuyên – Thân phần trang nghiêm như nơi khác đã nói.

Làm tượng này, bắt đầu ra công từ ngày 14 của tháng bạch Nguyệt – Ăn đại mạch, sữa, cháo nhừ – Sau đó ngày 13, ngày 14, ngày 15 – 3 ngày 3 đêm không được ăn, cắt đứt nói năng niệm tụng – Lấy sa ca Tỳ già hương, càn đà na cú lợi hoa, chú vào 2 thứ này – 1 chú 1 ném ngay trên khuôn mặt trán, đến 8000 biến, thì giữa miệng của mặt ấy phóng ra ánh sáng – Ánh sáng ấy vãng chung quanh Hành Giả rồi quay trở lại đi vào miệng tượng. Ở trong cái miệng ấy tuôn ra viên ngọc Như Ý, liền nên lấy – Lấy viên ngọc này xong, liền được sống thọ 14000 tuổi, tìm được 7 báu chuyển Luân Thánh Vương, sau khi chết được sinh về nước

77

An Lạc, từ bên dưới chân của Mã Đầu mà sinh ra.

Lại có pháp – nên đi khát thực, đại mạch, sữa, cháo nhừ Anh Khiết – Tác niệm tụng mãn 7 lạc xoa biến –

- 1 lạc xoa biến thời Tỳ Na Dạ Ca liền bị cột trời
- 2 lạc xoa biến thì thành tựu chú pháp
- 3 lạc xoa biến trước được thành tựu pháp thuốc : An Thiện Na, ma na xí

la.

3 ngày 3 đêm chẳng ăn, tác pháp – tay thuốc ấy, chính chú vào thuốc thì trong thuốc hiện ra 3 loại tướng : liền biết pháp thành tựu – 3 tướng là : nóng ấm, bốc khói, bốc lửa, liền được thành tựu An Đà La Đà Na, bay lên hư không rồi rơi.

- 4 lạc xoa biến thì rời mặt đất 4 ngón tay mà đi tự tại

- 5 lạc xoa biến liền được tùy ý bay trên hư không mà đi

- 6 lạc xoa biến liền được sống 1000 tuổi, ắt giữ được thân đời này đi đến quốc thổ của chư phật ở 10 phương : Người Tdri Minh thành tựu Chú tiên – Tùy theo nơi làm, nhậm vận đều thành tựu, tất cả ai kêu gọi thì đều đến ngày.

- 7 lạc xoa biến thì hành giả liền được đầu tóc xoắn ốc – thành tựu tùy theo sở tu, ứng niệm liền đến, gần gũi thừa sự Đại Uy Nộ Vương – Liền biết sự sống chết của tất cả chúng sinh trong 3 đời – Ngay đời này, người ấy liền được thành tựu.

Nếu Sa Môn hoặc Bà La Môn, các nhóm Trai lành, gái thiện, có ý muốn thọ từ pháp của Đại Uy Nộ Vương thì dựa

78

theo điều trước, nếu làm cái đàn rộng 4 khuỷu tay, nên tìm kiếm Thắng địa, nơi thanh tịnh, quét dọn rười vảy cho sạch sẽ – Lại dùng nước thơm, phân bò, bùn đất làm nền – treo mọi loại tạp sắc, phau, lọng, chuông báu, phong linh, với các thứ vàng, bạc – mọi thứ xen kẽ nhau để tô điểm đạo Tràng.

Trong Đạo Tràng lập cái Đàn Ngũ sắc rộng khoảng 4 khuỷu tay – Trước hết nên là màu trắng, tiếp màu vàng, màu đỏ, màu xanh, màu đen rồi làm 4 cửa, chính giữa Đàn ấy làm 1 toà hoa sen đặt bày tượng Mã Đầu Tôn – ngay chính cửa Đông làm 2 toà hoa sen đặt 2 đồng tử Ba la đa ma, Ba la già na – ngay chính cửa Bắc làm 2 toà hoa sen đặt 2 đồng tử : Nhất kế la sát, A ba đề.

Bên ngoài phương Nam của Đàn, đặt mọi thứ cúng dường, còn lại, không có toà hoa, làm 8 Đại Long Vương – 8 Đại Long Vương này chỉ dùng Thuế mẽ, sữa, cháo như cúng dường – dùng cho mọi loại cúng dường còn lại cũng được. Đốt 45 ngọn đèn, kêu gọi 8 vị Long Vương.

Gần sát cửa Tây của Đàn như cửa Nam đặt 1 cái lò lửa – dùng mè, lúa gạo, hoa...bơ, mật hòa với nhau xong tụng Đại Uy Nộ Vương Tâm Chân Ngôn gia trì vật đã hòa cùng lúc trước 1 biến – chú xong ném vào trong lửa thiêu đốt – mỗi mỗi như vậy cho đến lúc đủ 1008 biến – 1 ngày 1 đêm chẳng ăn. Nếu chẳng nhịn đói, chỉ được ăn bơ – Dùng nước nóng thơm tắm gội, mặc áo mới sạch – Vào trong Đạo Trường rồi tác cúng dường, hoặc 7 ngày hoặc 14 ngày hoặc 21 ngày hoặc 35 ngày hoặc 49 ngày hoặc 90 ngày – hoặc 6

79

thời, hoặc 3 thời, hoặc 2 thời, hoặc 1 thời – Như trên Hộ Ma, tác niệm tụng dừng giới hạn biến số – ắt có thể thi công, đắc được 5 loại việc thành tựu – là Tức Tai, Tăng Ích, Giáng Phục, Kính ái, Câu Triệu – hết thảy sự hy vọng về quả báu thế gian và suốt thế gian thảy đều thành tựu – Trong Bản Giáo chẳng nói pháp thành tựu – Dùng pháp trong Liên Hoa Bộ đối trước tượng này mà làm, ắt được thành tựu – ta với tất cả các tôn trong pháp đều có đại nghiệm, thường ghi nhớ Đại Uy Nộ

Vương, diệt vợ lượng tội, được vô lượng phước, sau khi chết được sinh về nước An Lạc. Từ hông bên phải của Mã Đầu Tôn mà sinh ra

Lại có pháp – nếu muốn Luạn Nghị, nên làm cái đàn rộng 4 khủyu tay như trước rồi cúng dường, sẽ được Thắng Thượng – chẳng bị nạn khác và nạn bệnh tật.

Làm Đàn xong, không có bệnh tật nào không khỏi.

Nếu bị thuốc độc, hay bị loài Trùng, cọp cắn, nên tụng Căn Bản Chân Ngôn gia trì làm chỗ bị cắn thì không có gì không khỏi.

Dùng hạt của Tô Mộc Khư quét giã thành cám cực nhỏ, dùng nước cốt của Lạc Hòa như pháp, tụng Đại Uy Nộ Vương Tân Chân Ngôn 21 biến gia trì rồi cho người bệnh đó uống vào lúc bụng trống rỗng, thì hết thấy tất cả trùng độc đều nôn ra hết, người vì tất cả bệnh não nên ta làm Y Vương để chữa trị. Nếu chẳng khỏi bệnh, ắt không có chuyện này. Bản Nguyên xưa xưa đó là Đại Nguyên sâu nặng của ta, “Đại Từ Đại Bi Mã Khẩu”, hóa độ tất cả chúng sinh, chuyển thắng các Tôn.

80

Do Đại Bi cho nên chẳng dính sinh tử – Do Đại Bi cho nên chẳng trụ Niết Bàn – Thường trụ trong các cảnh giới vô minh cắt đứt hết mọi loại nẻo ác, diệt hết khổ “sinh, già, bệnh, chết” của 4 sinh trong 6 nẻo – Lại hay chọn lấy việc gần nhất để ăn, nuốt diệt sạch hết – ví như con ngựa đang đói chỉ biết ăn cỏ chứ không nhớ đến việc khác – vì lực của bản nguyện này cho nên ở 10 phương Sát Thế không có nơi nào mà không hiện thân.

Bậc Du Già khởi sâu Tâm Bồ Đề, mỗi ngày tụng 8 biến thì Đại Uy Nộ Vương sẽ hiện thân phụng sự bậc Du Già ấy – ví như Nữ Tỳ cung kính, giống như Bà Nga Noan (Đức Thế Tôn – 2 đời chẳng thành Bồ Đề sao?

Nhớ nghĩ Đại Uy Nộ Vương thì chẳng bị dọa vào 3 đường ác, quyết định vãng sinh về các Phật Quốc – Lúc được Uy Nộ Tôn này gia trì, giả sử có các người ác, ma ác, cầm thú ác, cho đến yểm mỵ, cổ thuật, Ly mỵ, võng lượng, quỷ thần ác.... khởi tâm ác muốn não hại người hành, mau chóng đến gần nơi hành nhân cư ngụ thì trên đường đi sẽ bị giết hại – Thần nghiệm này, chu vi ngoài 40 dặm khiến cho không có các chướng ngại, lại thường gia trì các người trì Minh khiến cho Tâm Bồ Đề chẳng bị thoái chuyển.

Lại nói về pháp “tượng của 4 đại đồng tử” – 4 đại đồng tử này, từng cặp một đồng thể không sai khác – Hình đó rất bạo ác, có sức lực mạnh mẽ, thân sắc màu xanh đỏ, túc tư chia rẽ 2 bên phải trái, mỗi một thân đều khoác áo cà sa màu đỏ, phủ phía trước, phía sau, eo, lưng – lấy da cọp quấn quanh háng dùng làm Đao, trên 2 cổ tay đều có

81

vòng xuyên báu, chỉ có ba la đa ma 2 tay cầm cây mâu nhọn bén – Ba la già na 2 tay cầm cây búa – nhất kế La sát tay phải cầm cây bồng Kim Cương, tay trái cầm sợi dây – A ba la đề tay phải cầm cây kiếm báu, tay trái cầm Bạt chiết la – 4 đại sứ giả đều có uy đức tự tại của vị vua, đều thủ hộ Uy Nộ Vương, đều đứng trên tảng đá sắt khảm, toàn thân đều rực lửa lớn mạnh rực rỡ chiếu soi như ánh sáng

mặt trời chiếu sáng – Hình đại bạo ác hay giáng phục các Ngoại Đạo với Thiên Ma, các Dạ xoa ác, quỷ thần ác....Muốn cho thấy đều quy y phật pháp – Nhớ nghĩ đến Đại Uy Nộ Vương cho nên 4 đại Đồng Tử thường tùy Thủ Hộ, chẳng xa lìa, ở sát cạnh như Thân, cảnh chẳng lìa nhau, như giữ gìn tròng mắt của mình, như hộ giữ thân mệnh của mình – vì Thủ Hộ sứ giả cho nên liền hay thông đạt suốt của 3 đời – nếu có người chưa tụng Chân Ngôn, vừa mới nhớ nghĩ đến Đại Uy Nộ Vương, 2 sứ giả Thủ Hộ, người trì tụng chân ngôn, thì 4 đại đồng tử ngày đêm thủ hộ chẳng lìa, được ở sát bên cạnh.

Lại nói về pháp “tượng của 8 Đại Long Vương” – 8 đại Long Vương này đồng thể không sai khác – Đầu rồng, thân rắn, toàn thân đều rực lửa – Nếu loi điện tích lịch giáng, hay tuôn mưa đá lớn, mưa lớn, nên kêu gọi danh hiệu của 8 đại Long Vương – Hay chế chỉ, (chặn đứng) các roi điều liền được tiêu tan.

Nếu lại đại địa chấn động, sụt lở, phá nát núi sông đá tường, gió bạo ác thổi đến, các cây lớn bẻ gãy, lúc các nạn ác như vậy khởi dậy, các chúng sinh sợ hãi chẳng yên, thì

82

nên kêu gọi danh hiệu của 8 đại Long Vương- ắt hay chặn đứng các nạn được đốt và giở ác – ngũ cốc sung túc dư thừa, vạn tích an vui, từng thuận muôn giờ thời tiết, đất núi an vui, không có tai nạn – huống chi trên thanh hành giả lại bị các tai nạn, thì không bao giờ có chuyện này – các Ma chẳng có dịp thuận tiện hãm hại, mau chóng được đại Bồ Đề, chẳng bao lâu sẽ thành Phật.

Thành quả mở đầu Tôn Đại Uy Nộ Vương sứ giả pháp môn, đã nói xong
Thỉnh Hạ đã hột lệ phộc đại Uy Nộ Vương cúng dường niệm tụng nghi quỹ,

(Quyển hạ - hết -)

14/12/2001

83

